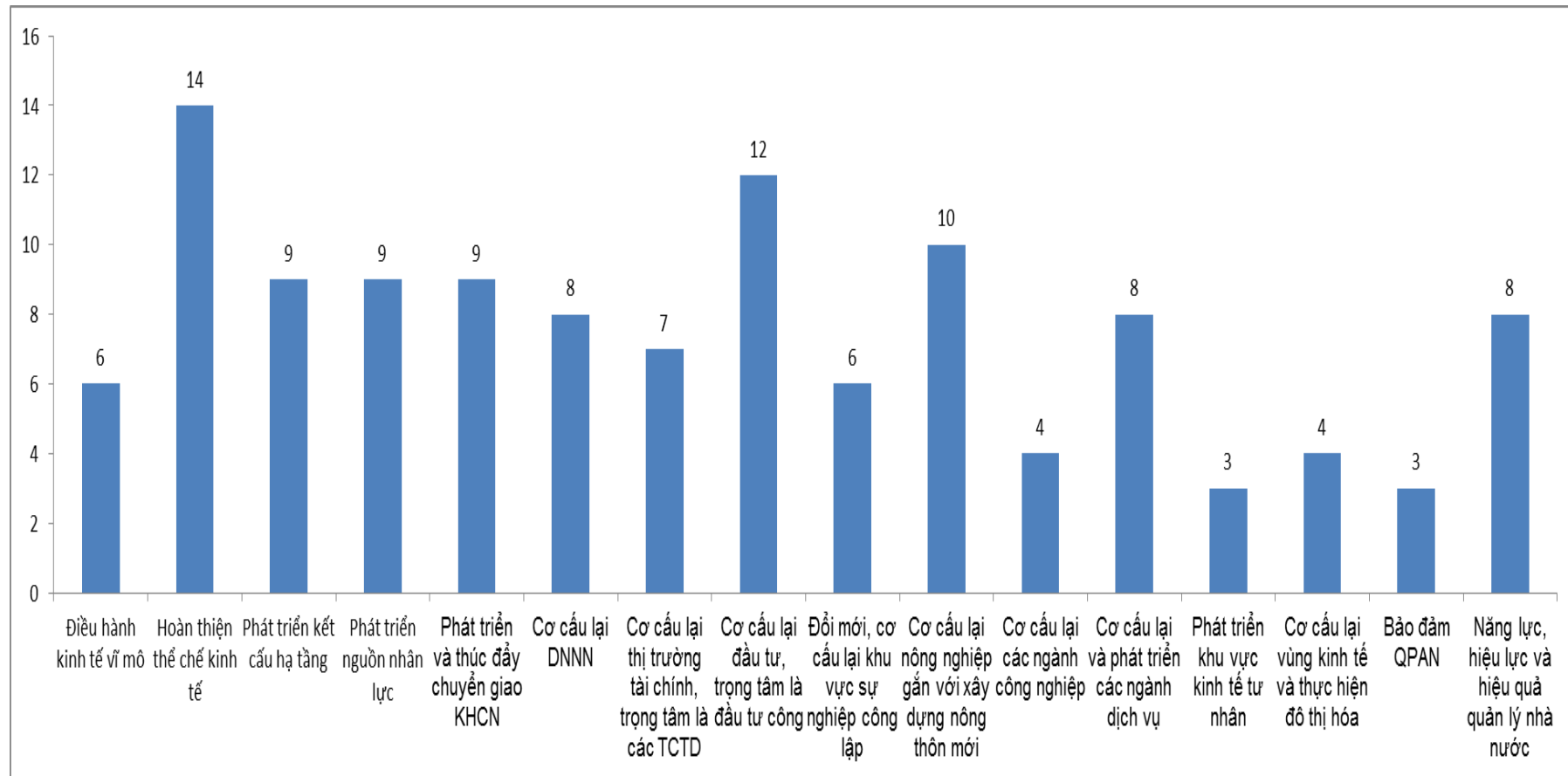
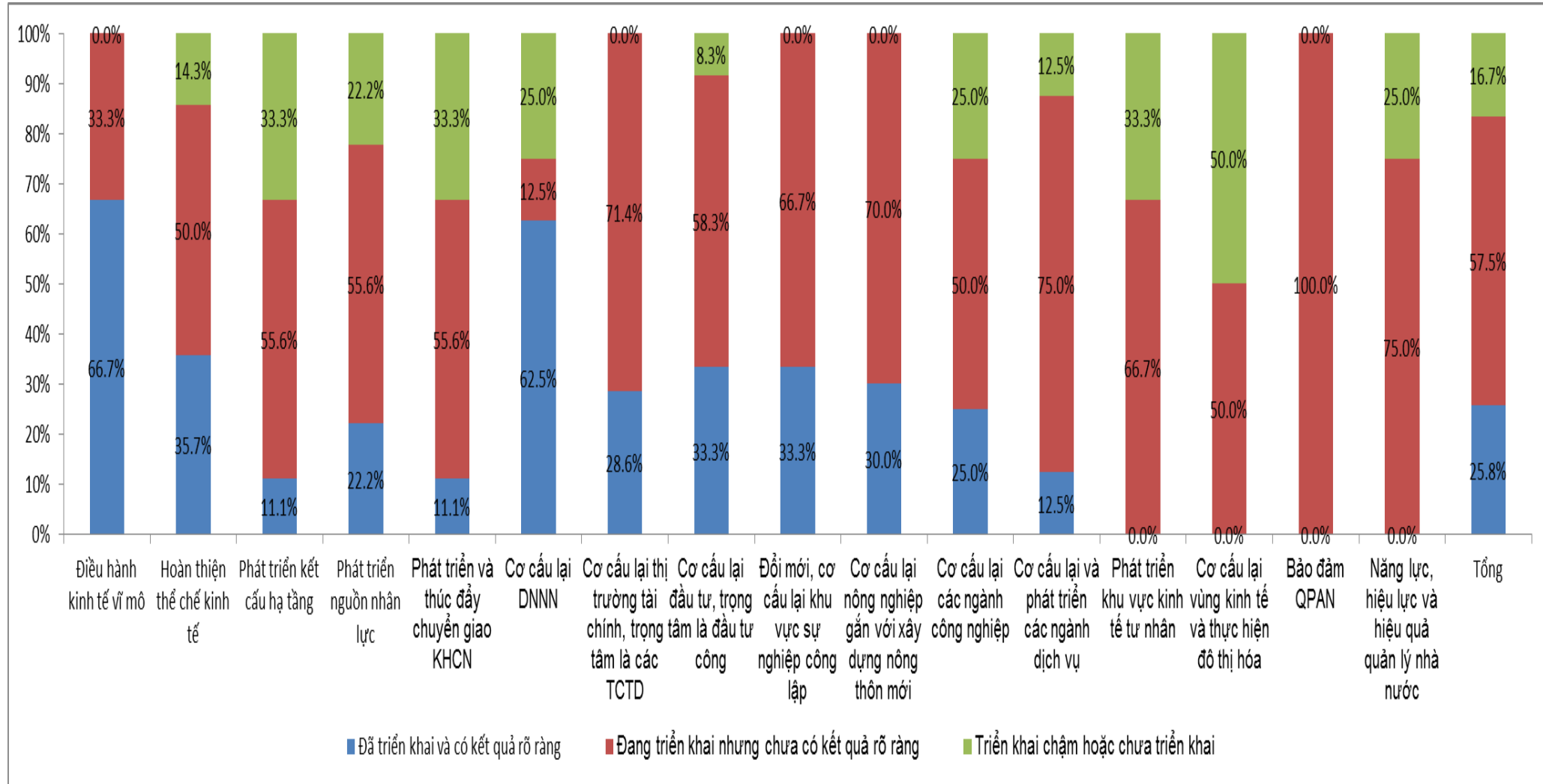


**SƠ BỘ VỀ KẾT QUẢ TCC KINH TẾ 2016-2018
VÀ SUY NGHĨ VỀ TÌM KIẾM ĐỘNG LỰC TĂNG
TRƯỞNG CHO 2019-2020 VÀ CÁC NĂM TIẾP
THEO**

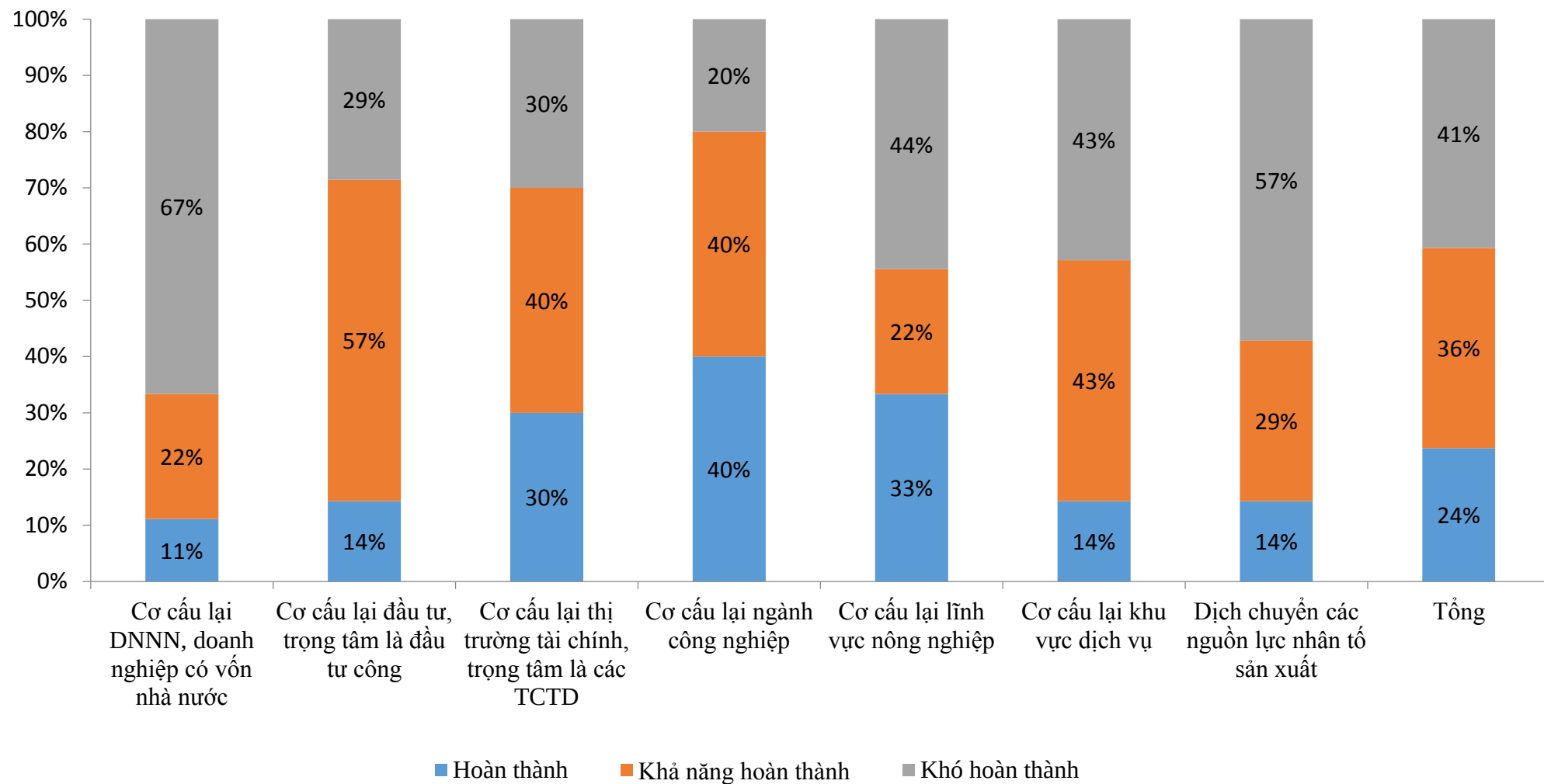
Nghị quyết 27/NQ-CP gồm 16 định hướng, chính sách lớn và 120 nhóm nhiệm vụ thực hiện ở cấp Bộ, ngành



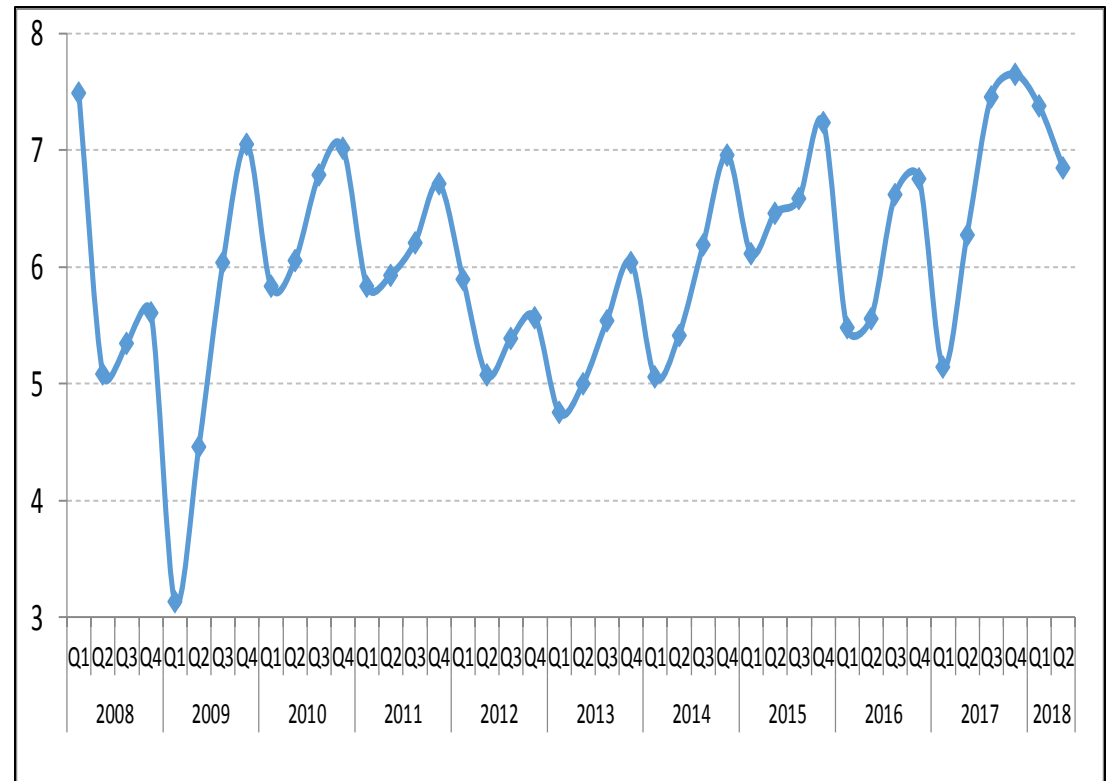
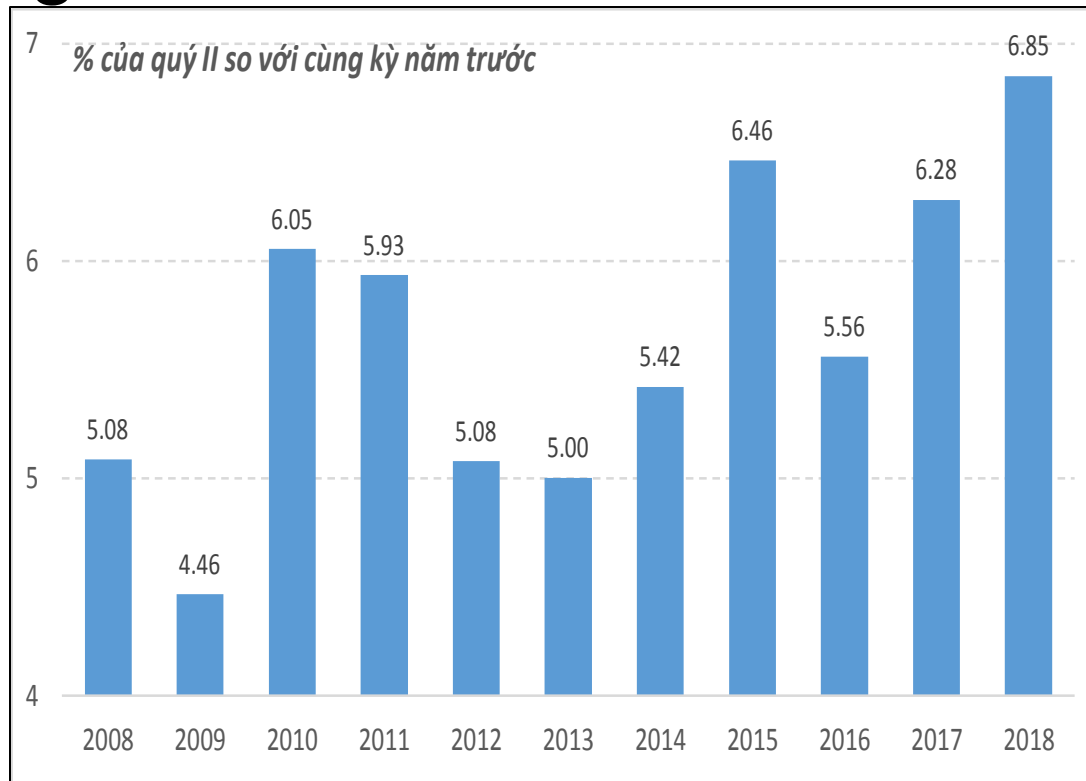
25,8% nhiệm vụ đã triển khai và có kết quả rõ ràng; 57,5% nhiệm vụ đang triển khai nhưng chưa có kết quả rõ ràng; 16,7% nhiệm vụ đã triển khai nhưng chưa có kết quả



Đánh giá chung, có 24% mục tiêu cơ cấu lại dự kiến hoàn thành, 32% có khả năng hoàn thành, và 41% khó hoàn thành

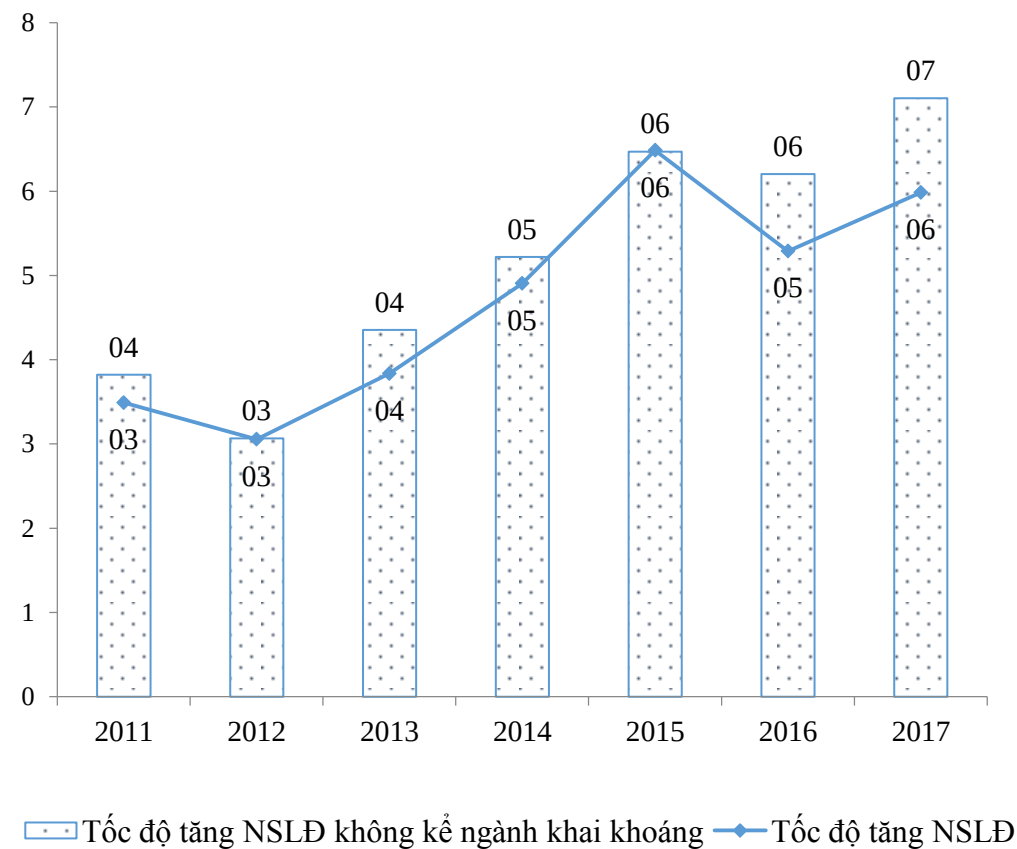


Tăng trưởng kinh tế tương đối cao, Lần đầu tiên quý sau thấp hơn quý trước. Liệu có phải đang có xu hướng giảm?

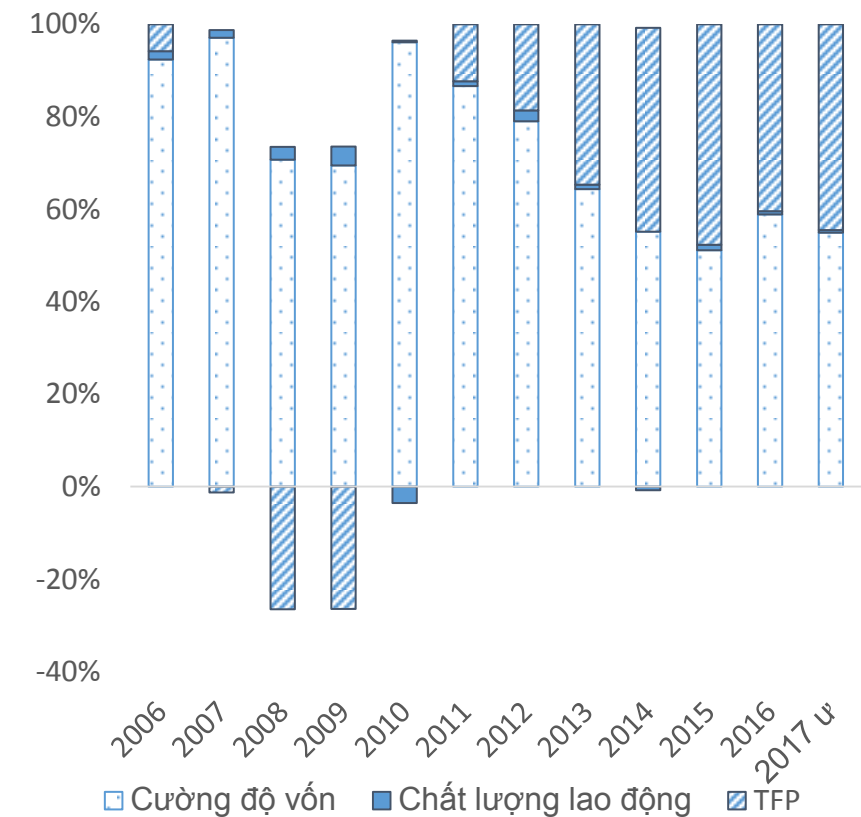


Tốc độ tăng năng suất lao động cải thiện

Tăng năng suất lao động 2011-2017, %

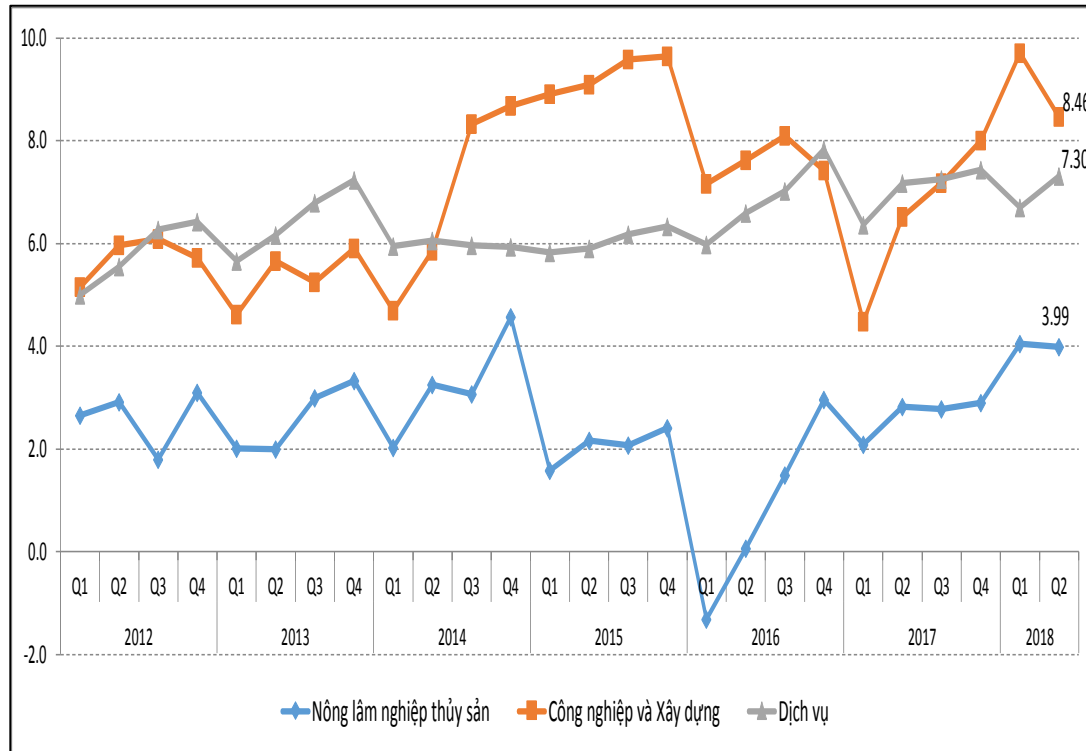


Đóng góp vào tăng NSLĐ 2006-2017, %

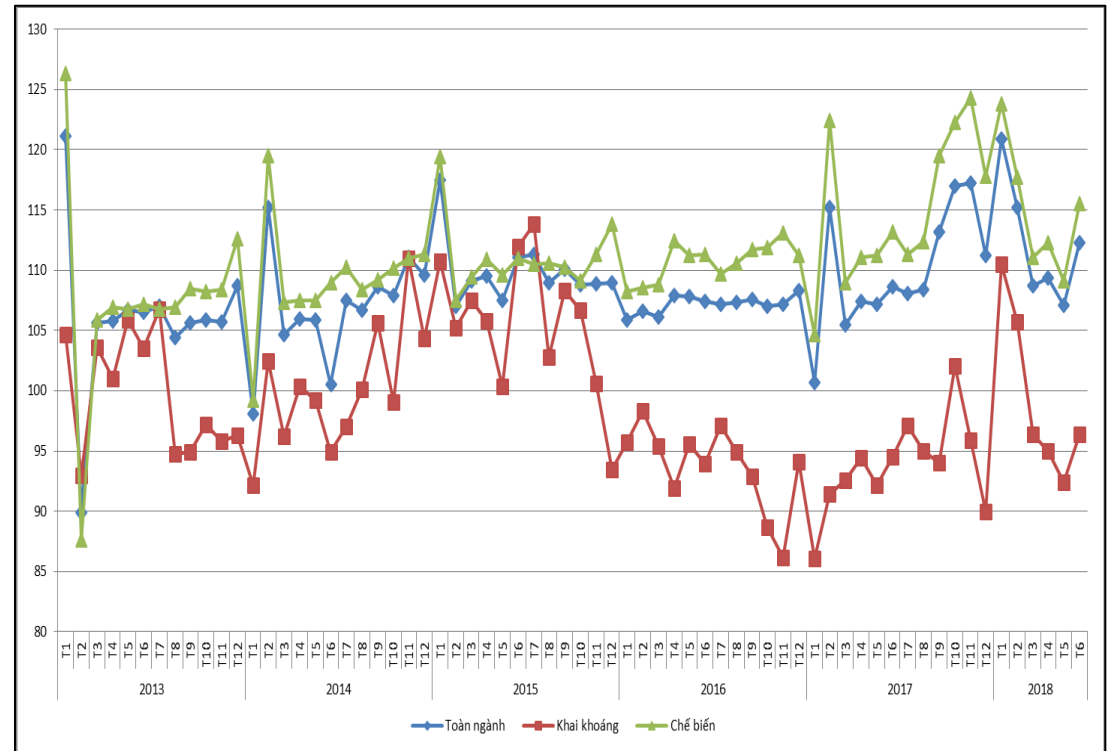


Tăng trưởng GDP theo khu vực kinh tế: Công nghiệp xây dựng tiếp tục “trụ lực” của tăng trưởng cao?

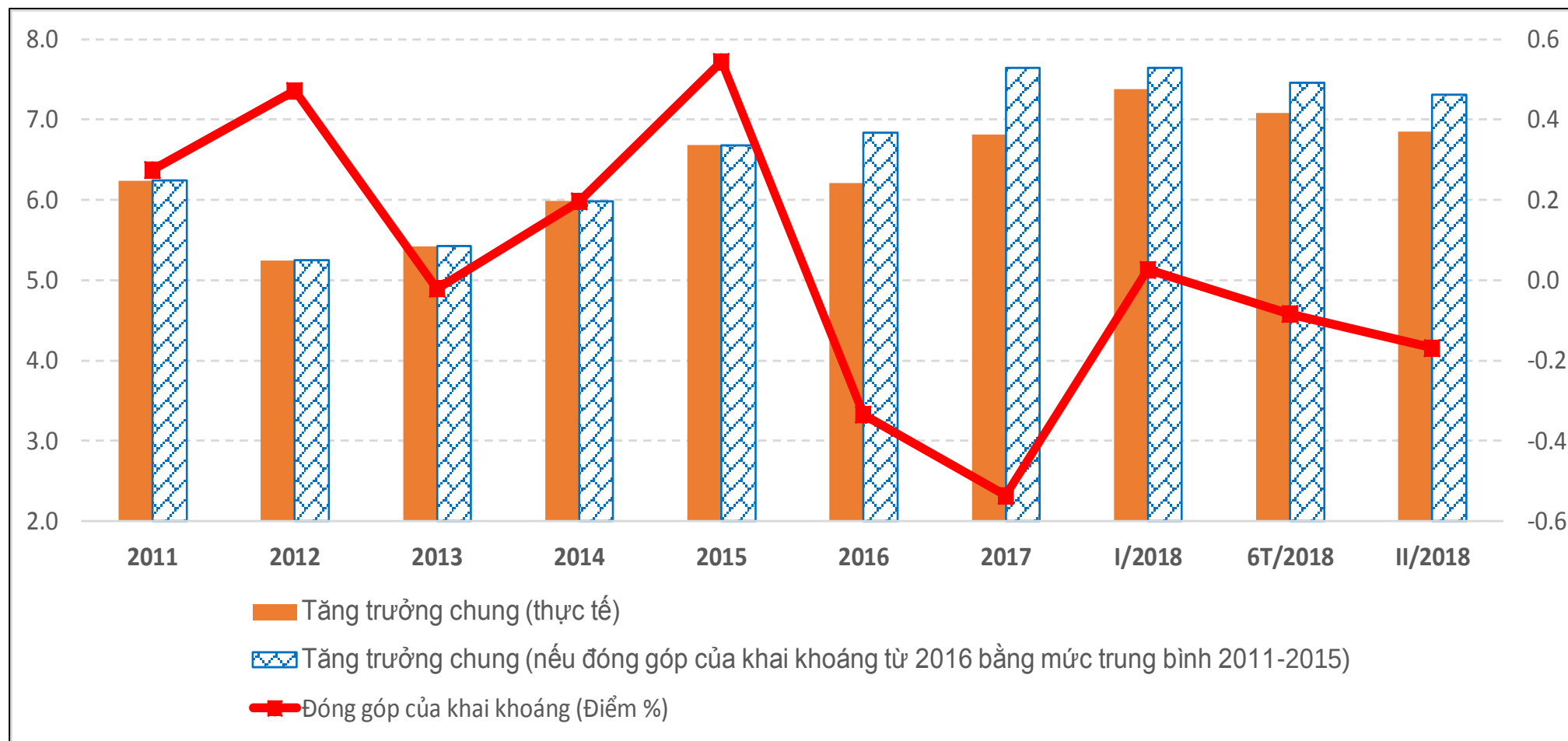
Tăng trưởng GDP theo khu vực kinh tế



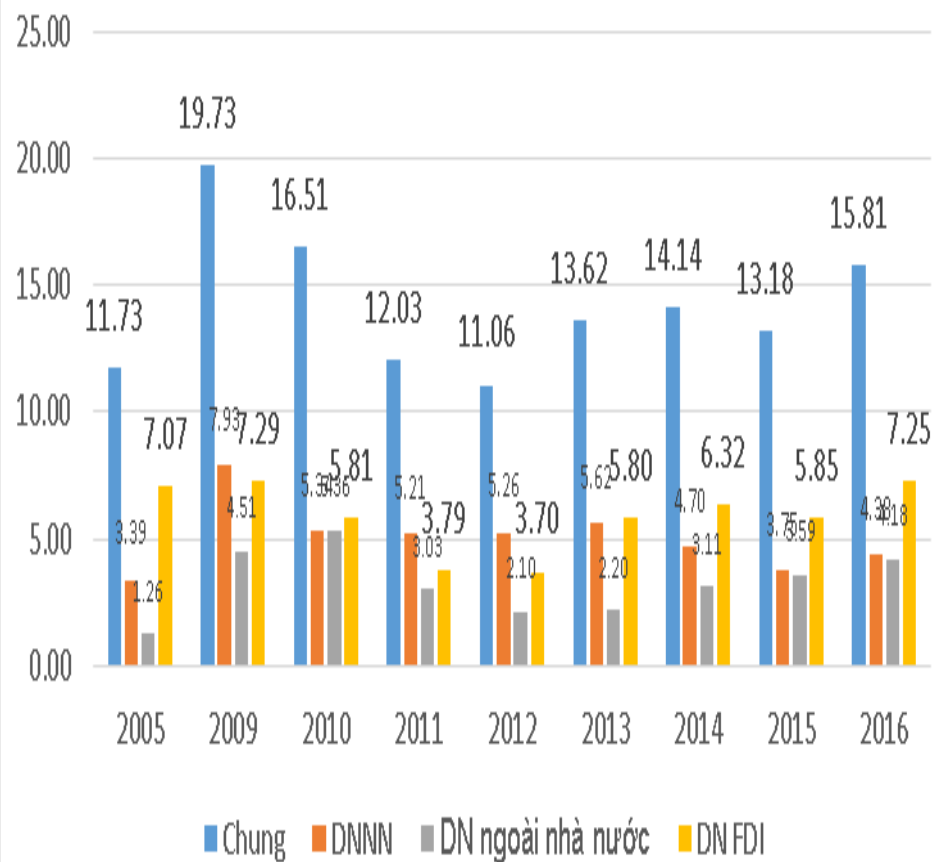
Chỉ số phát triển công nghiệp



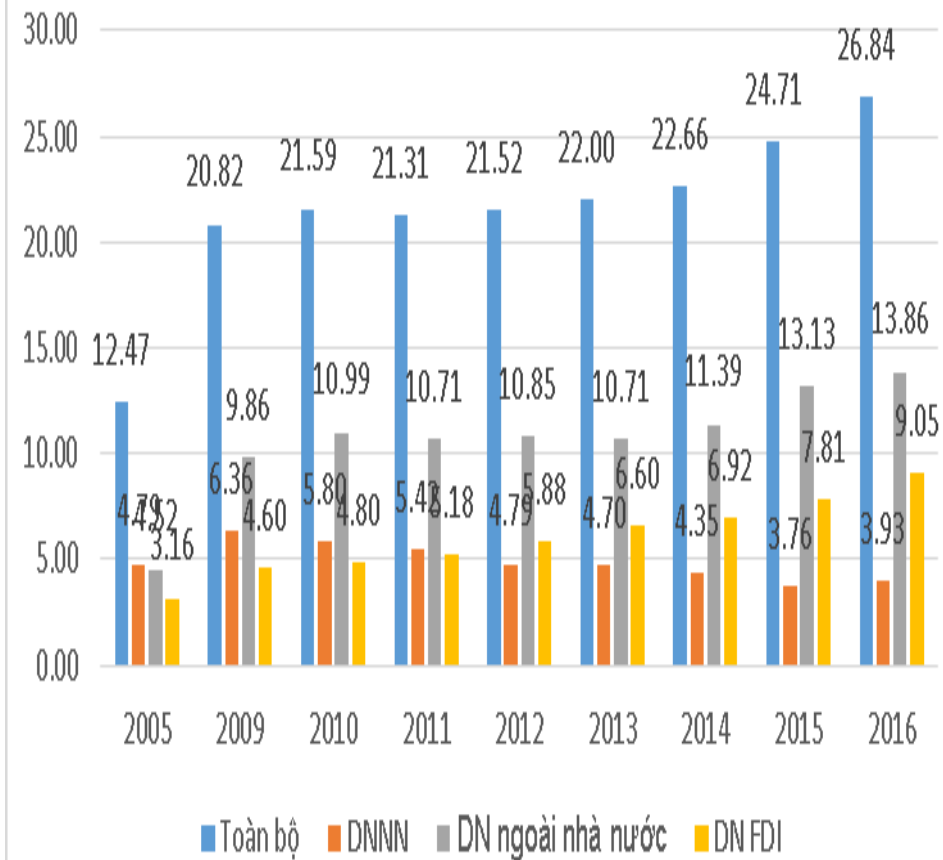
Đóng góp của khai khoáng vào tăng trưởng kinh tế giảm đáng kể so với trước. Tuy nhiên, hy vọng tăng thêm trong thời gian tới?



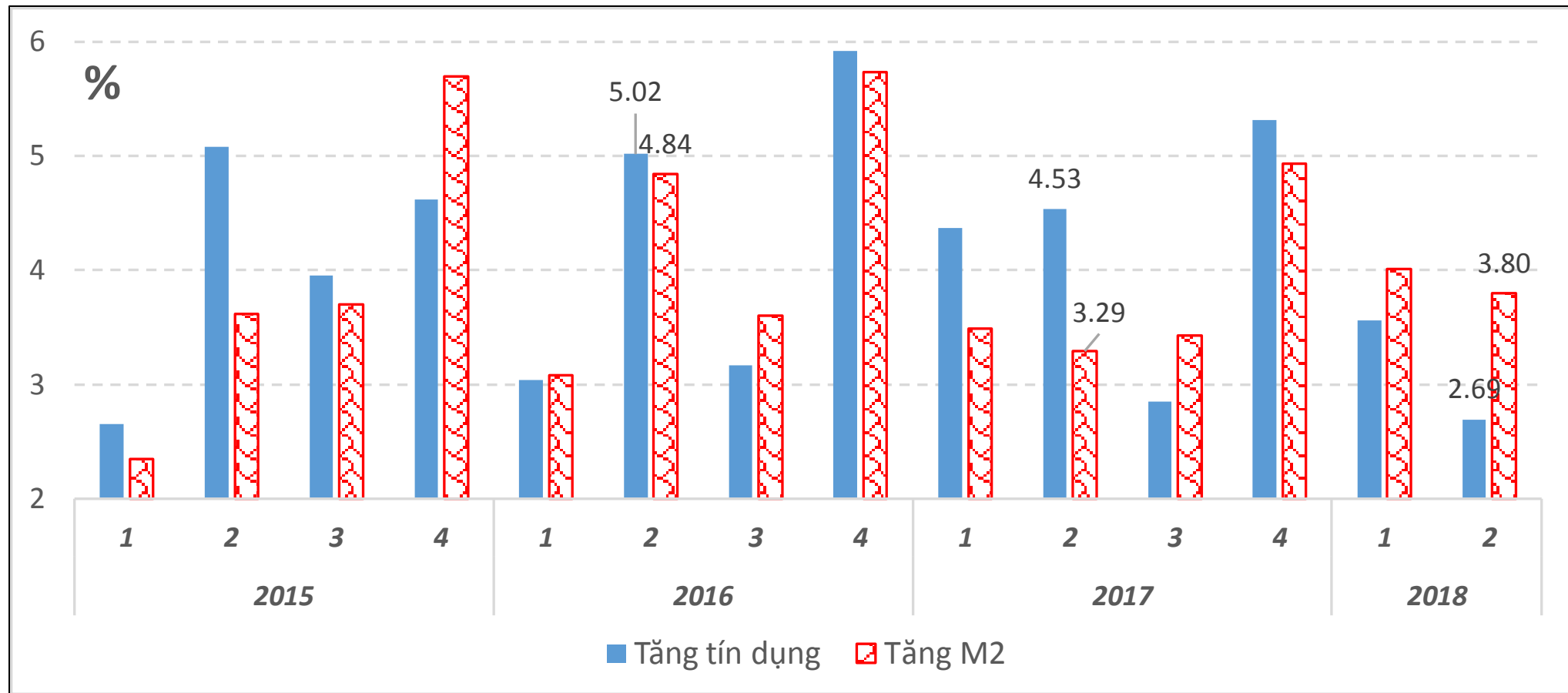
tỷ trọng lợi nhuận các dn theo tpkt so với GDP
2005-2016 (giá hiện hành)



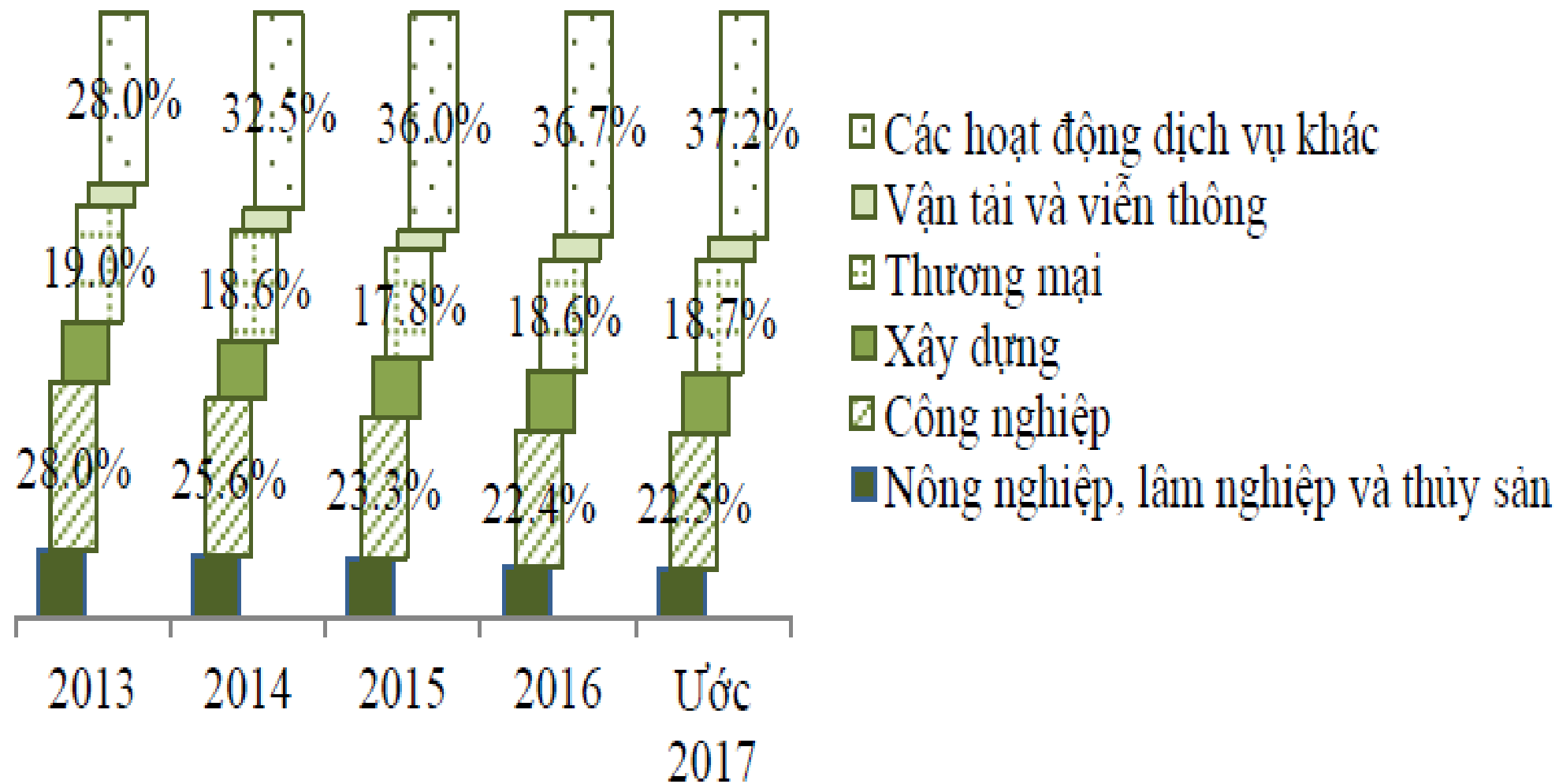
tỷ trọng thu nhập người lao động so với GDP
2005-2016



Tăng trưởng GDP không còn dựa vào gia tăng tín dụng với quy mô như trước đây. Là dấu hiệu tích cực trong cách thức tăng trưởng?



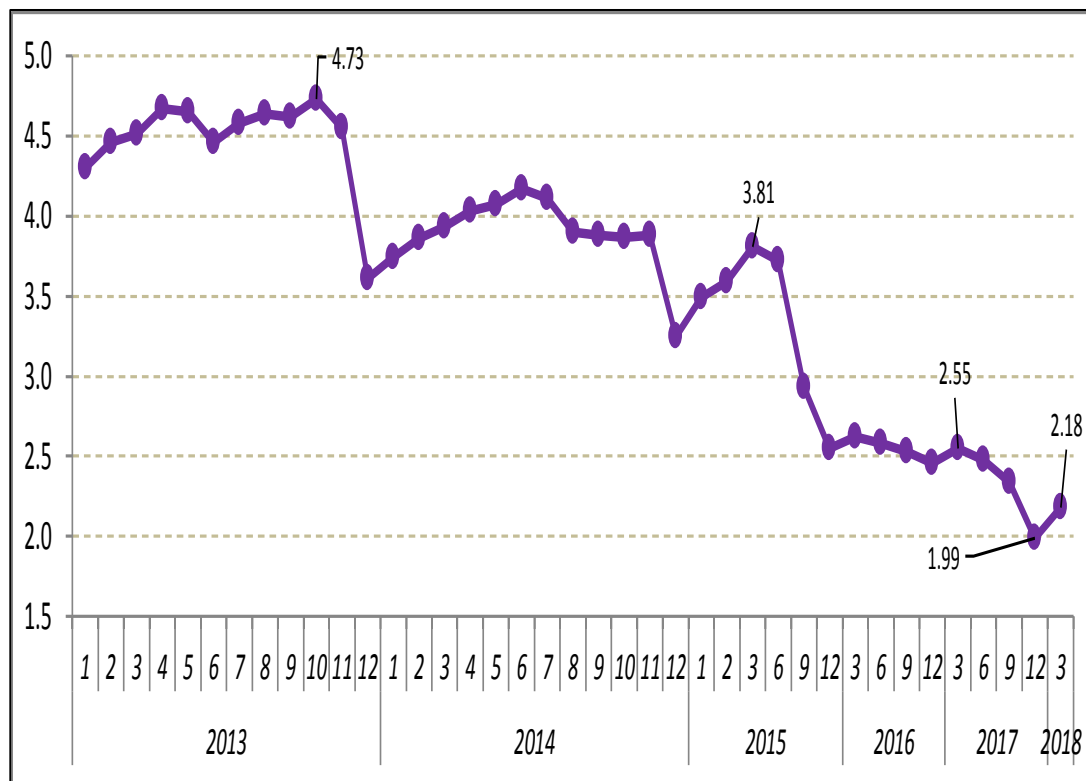
Cơ cấu tín dụng chưa có thay đổi đáng kể. Có gì đáng quan tâm?



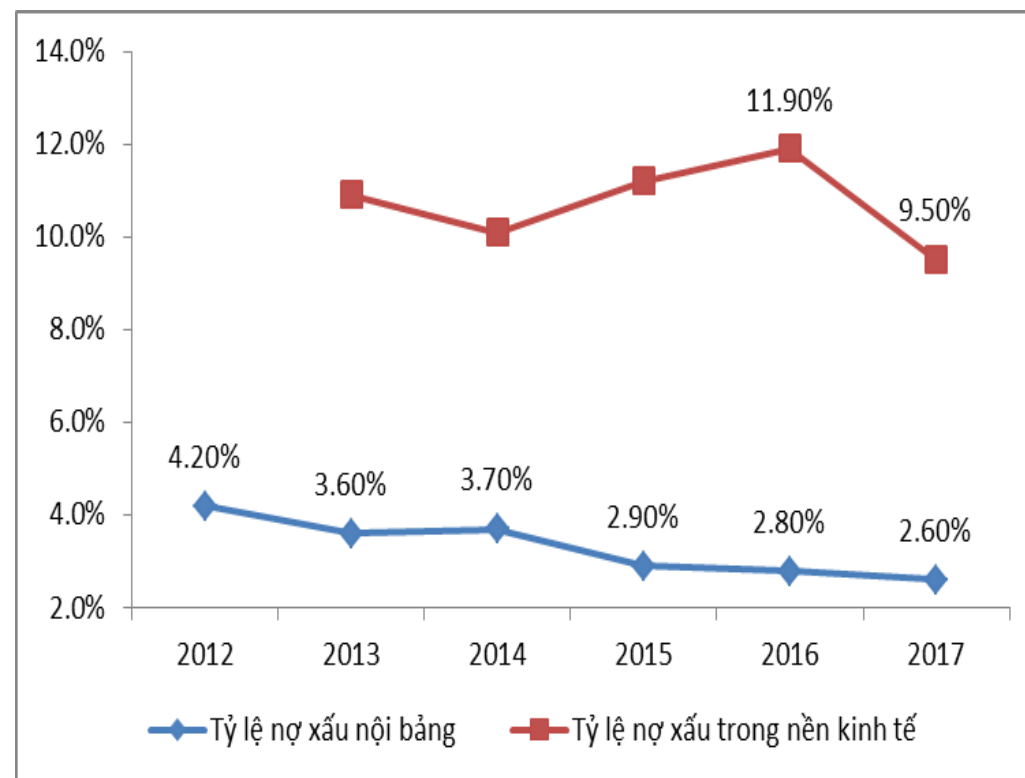
Nguồn: Ủy ban Giám sát Tài chính Quốc gia

Thực trạng nợ xấu trong nền kinh tế và các tc tín dụng.

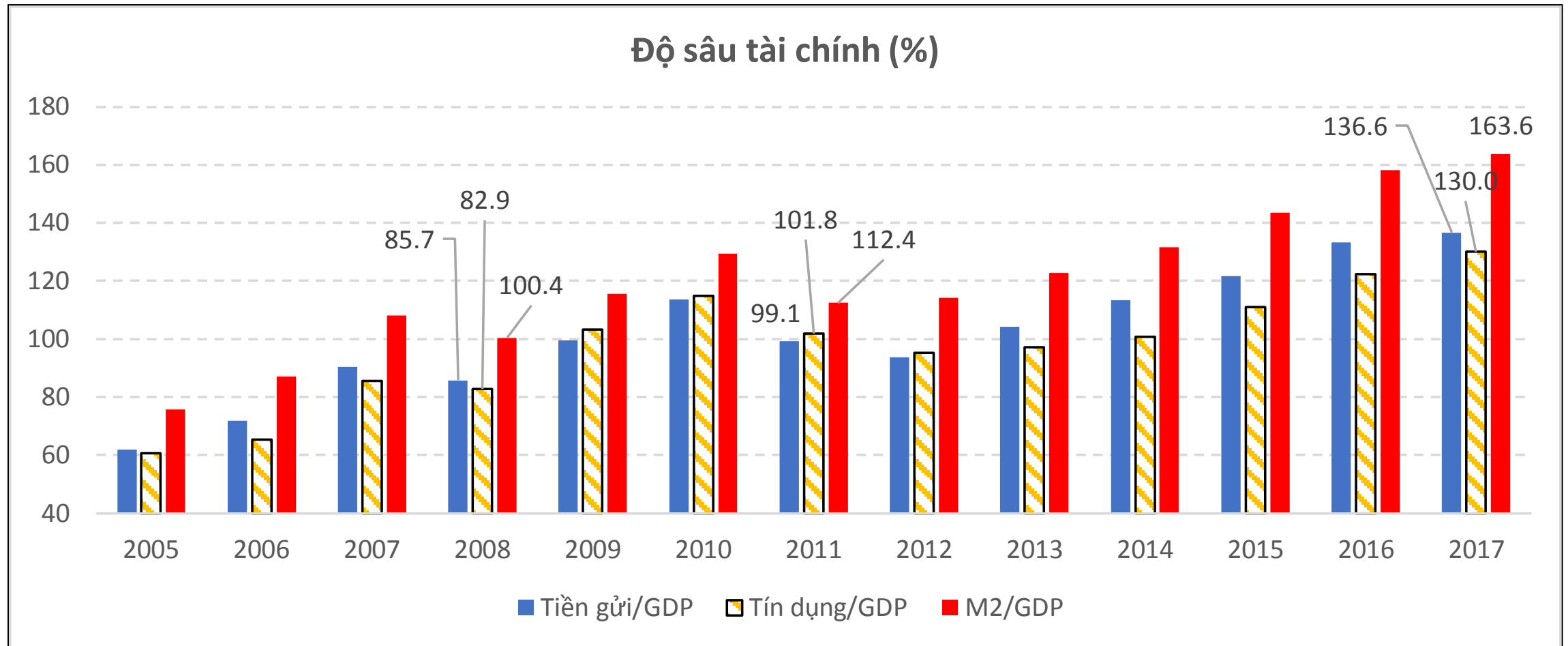
Nợ xấu của các tc tín dụng gia tăng trở lại?



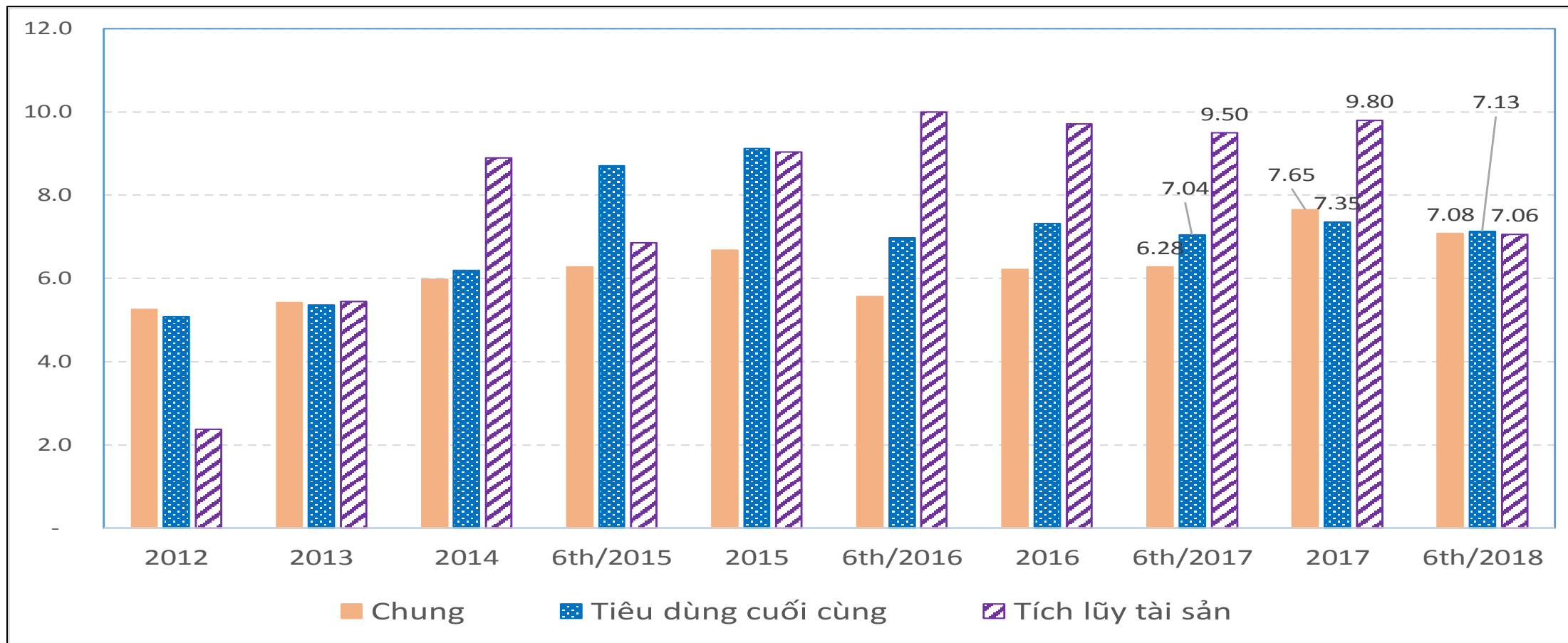
Nợ xấu trong nền kinh tế giảm?



Độ sâu tài chính giai đoạn 2011-2017 (so với 2007-2010)



Tốc độ tăng tích lũy tài sản giảm đáng kể trong 6 tháng đầu năm 2018

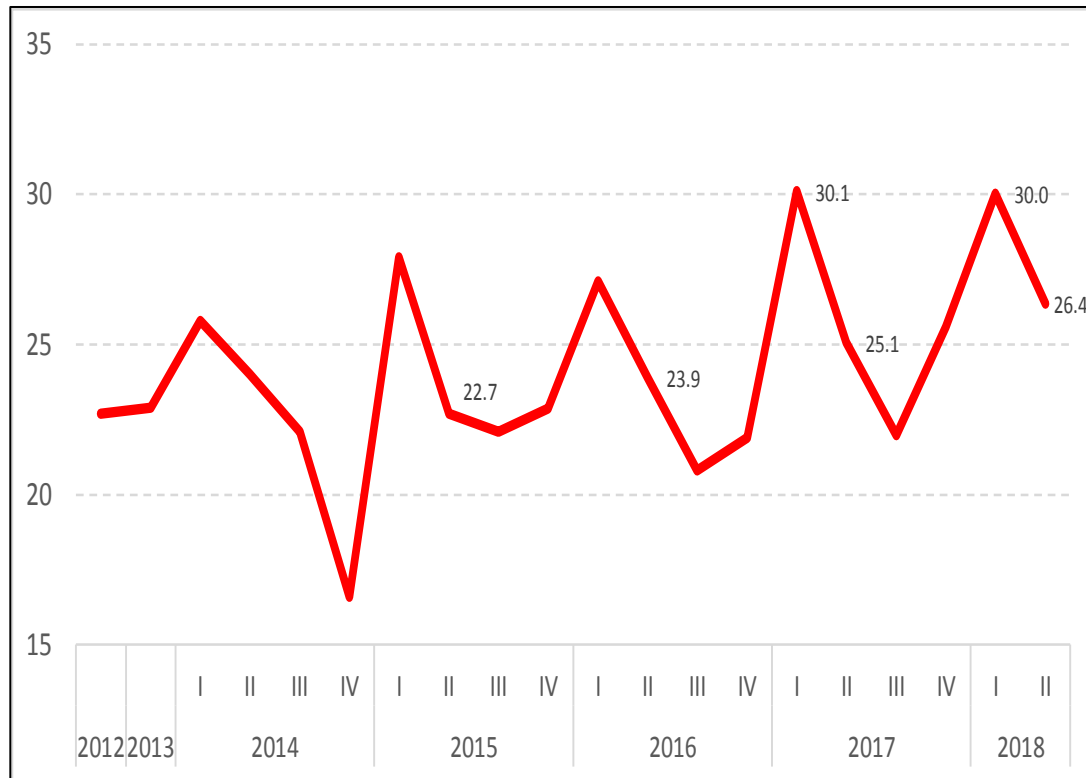


vốn đầu tư nhà nước 6 tháng đầu năm 2018 tăng quá thấp so với đầu tư xã hội, nhất là của DNNN

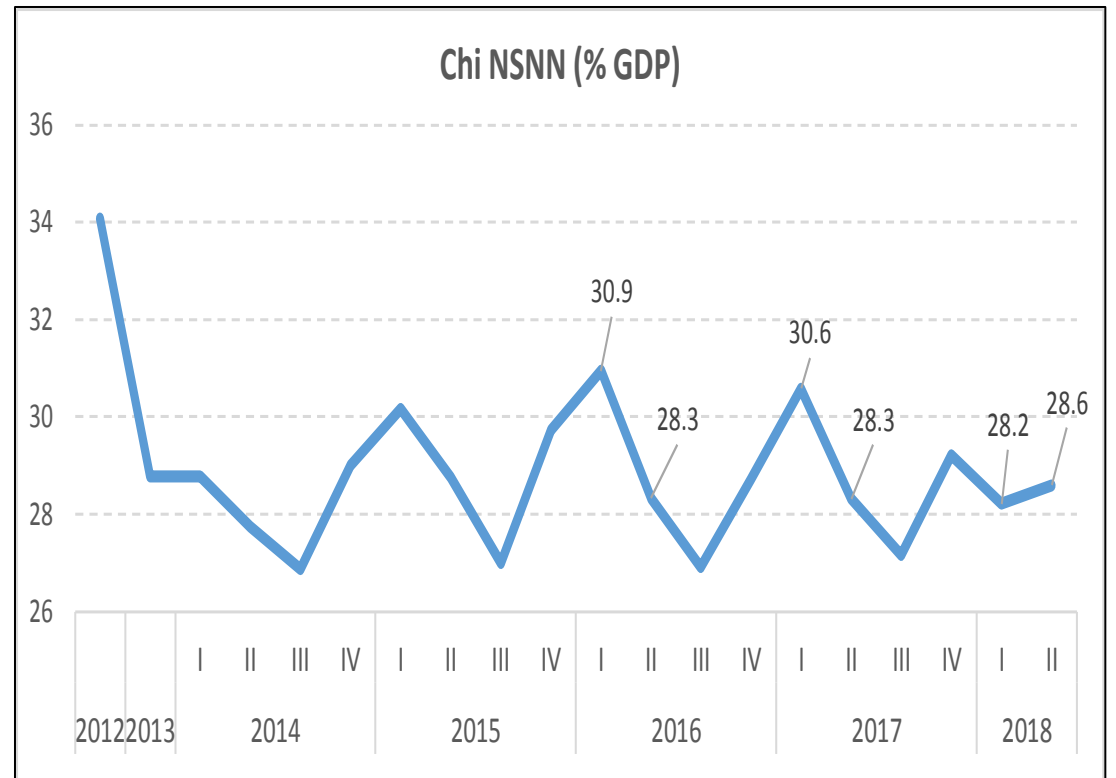
	Quý I/2018	Quý II/2018	6 tháng 2018	6 tháng 2018 so với cùng kỳ (%)
TỔNG SỐ	330,1	417,5	747,6	10,1
1. Khu vực nhà nước	103,2	146,6	249,8	3,1
+ Vốn đầu tư thuộc NSNN	49,3	74,9	124,2	9,4
+ Vốn TPCP	5,9	10,8	16,7	90,9
+ Vốn tín dụng đầu tư theo kế hoạch Nhà nước	7,6	11,7	19,3	-23,4
+ Vốn vay từ các nguồn khác (của khu vực Nhà nước)	20,7	26,6	47,3	-10,9
+ Vốn đầu tư của doanh nghiệp Nhà nước (Vốn tự có)	14,8	16,8	31,6	-7,9
+ Vốn huy động khác	4,9	5,8	10,7	55,1
I. Khu vực ngoài nhà nước	139,1	169,3	308,4	17,5
I. Khu vực FDI	87,8	101,6	189,4	8,5

Thu ngân sách tăng, chi ngân sách giảm: dấu hiệu tích cực của ngân sách nhà nước?

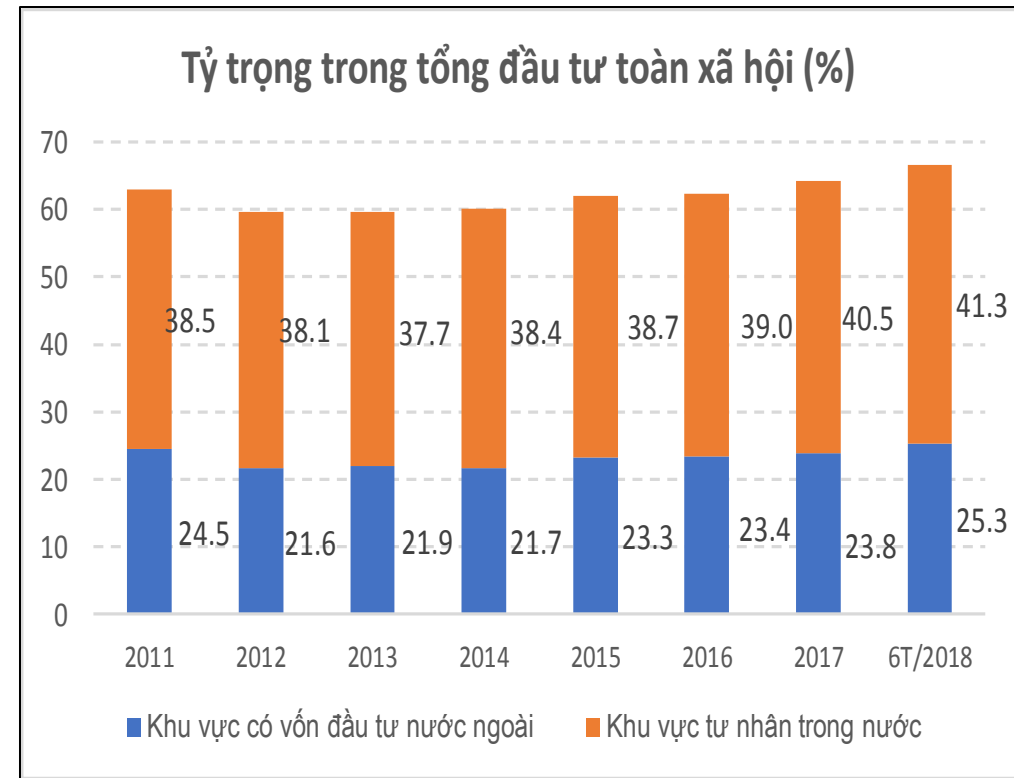
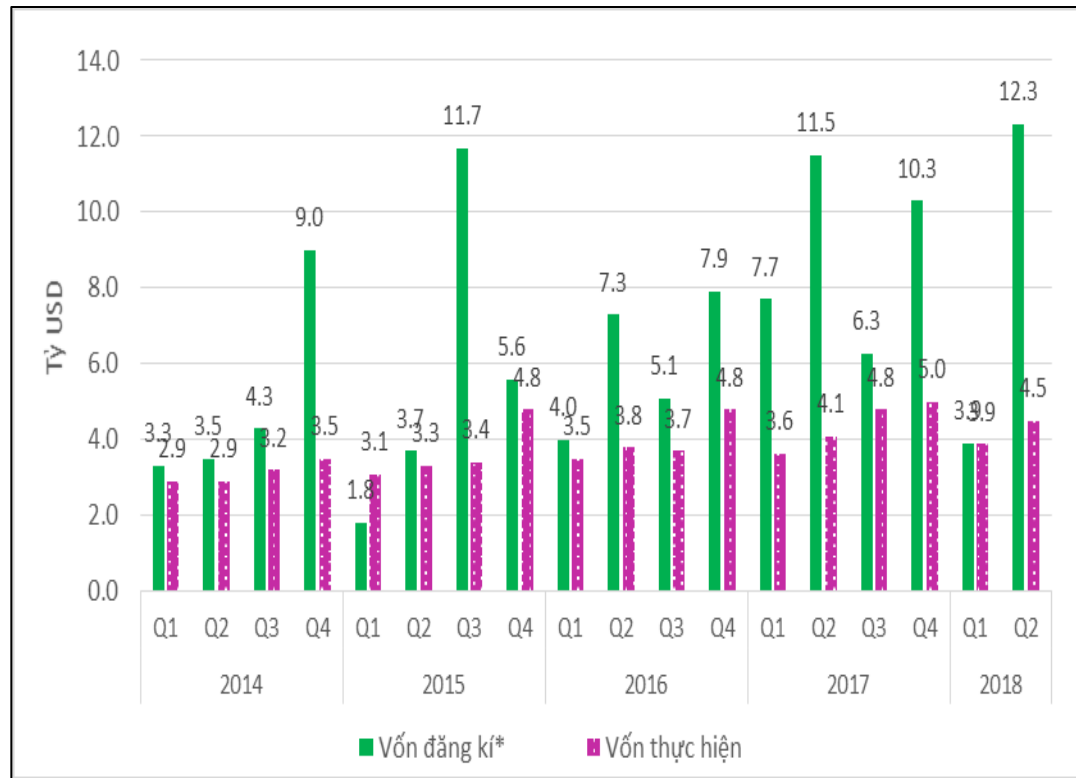
Thu ngân sách



Chi ngân sách

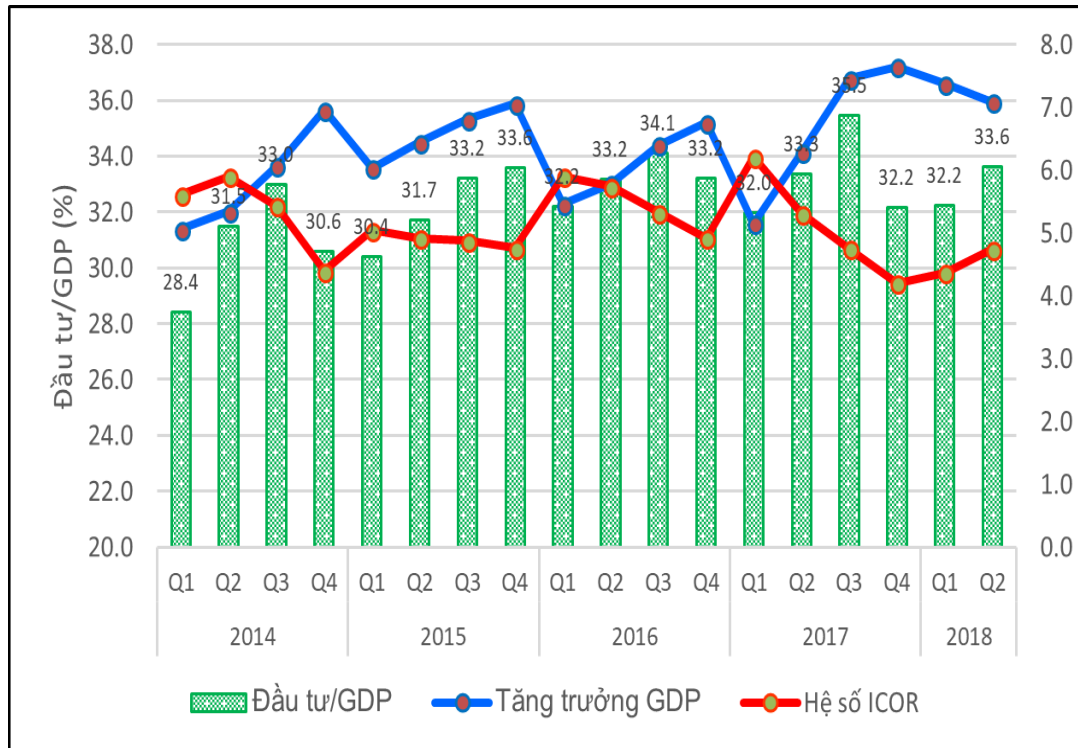


Tỷ trọng FDI và đầu tư tư nhân trong nước gia tăng?

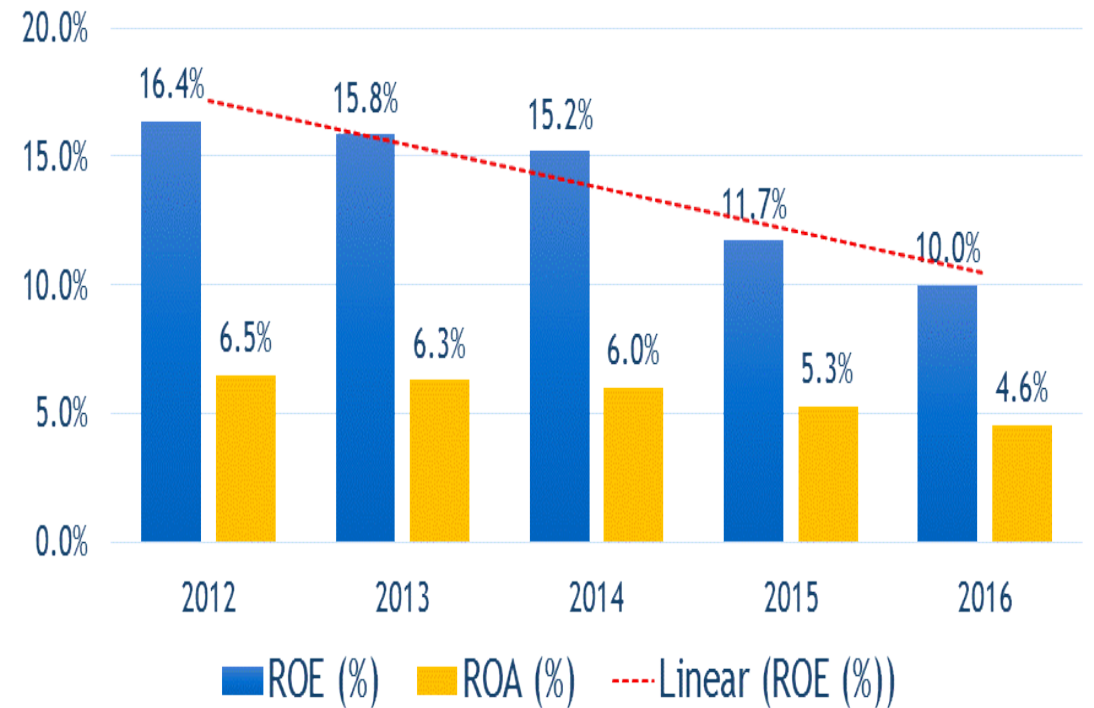


Nhưng hiệu quả đầu tư lại suy giảm?

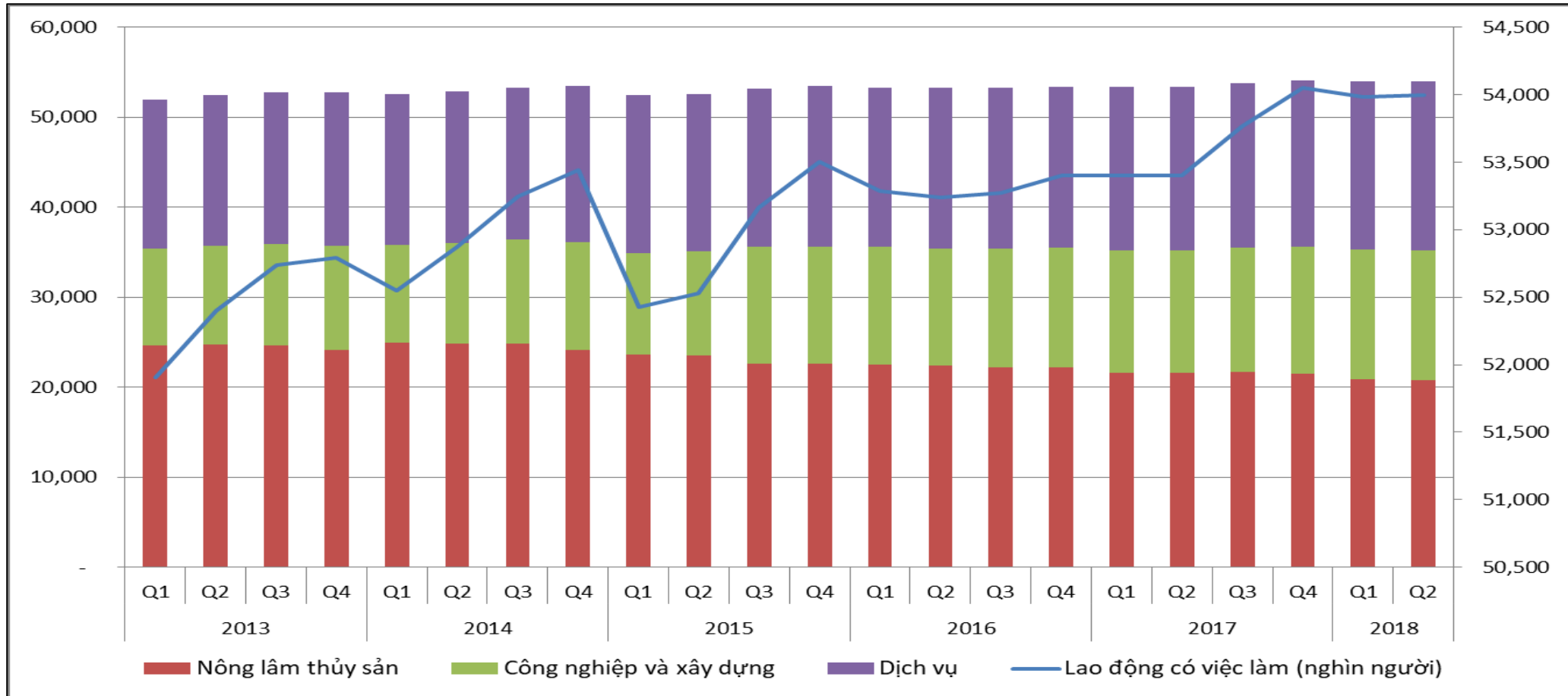
Hệ số ICOR và tăng trưởng kinh tế



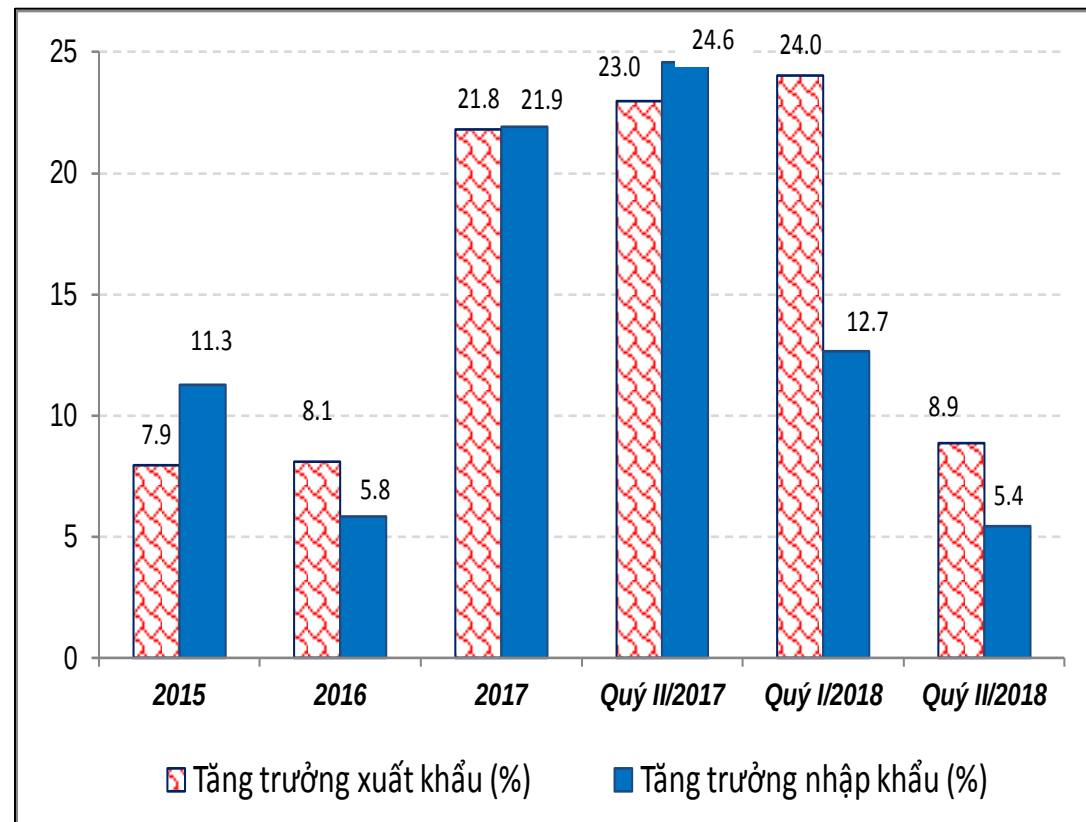
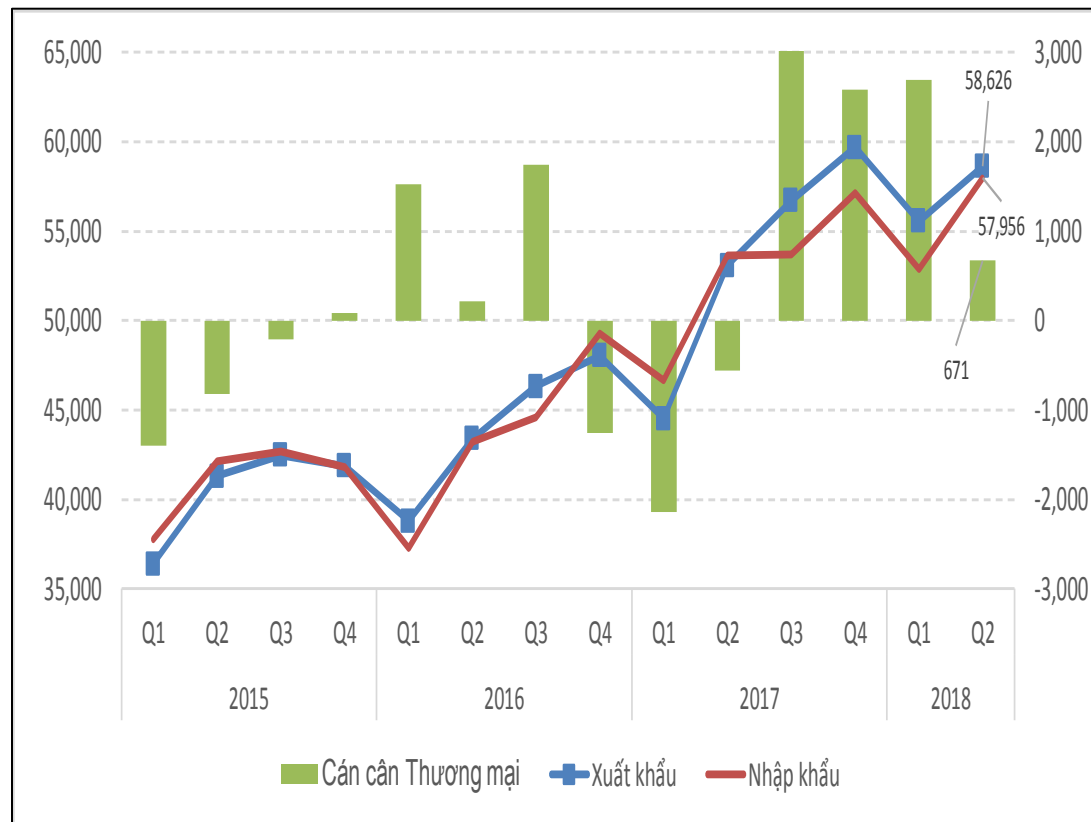
Hiệu quả tài chính của DNNN



Cơ cấu lao động trong nền kinh tế: nn 38,5%, cnxd (26,7) và dịch vụ 34,8%



Tăng trưởng xuất khẩu, nhập khẩu giảm trong quý II



Trung quốc là đối tác hàng đầu đóng góp vào tăng trưởng cả xuất và nhập khẩu

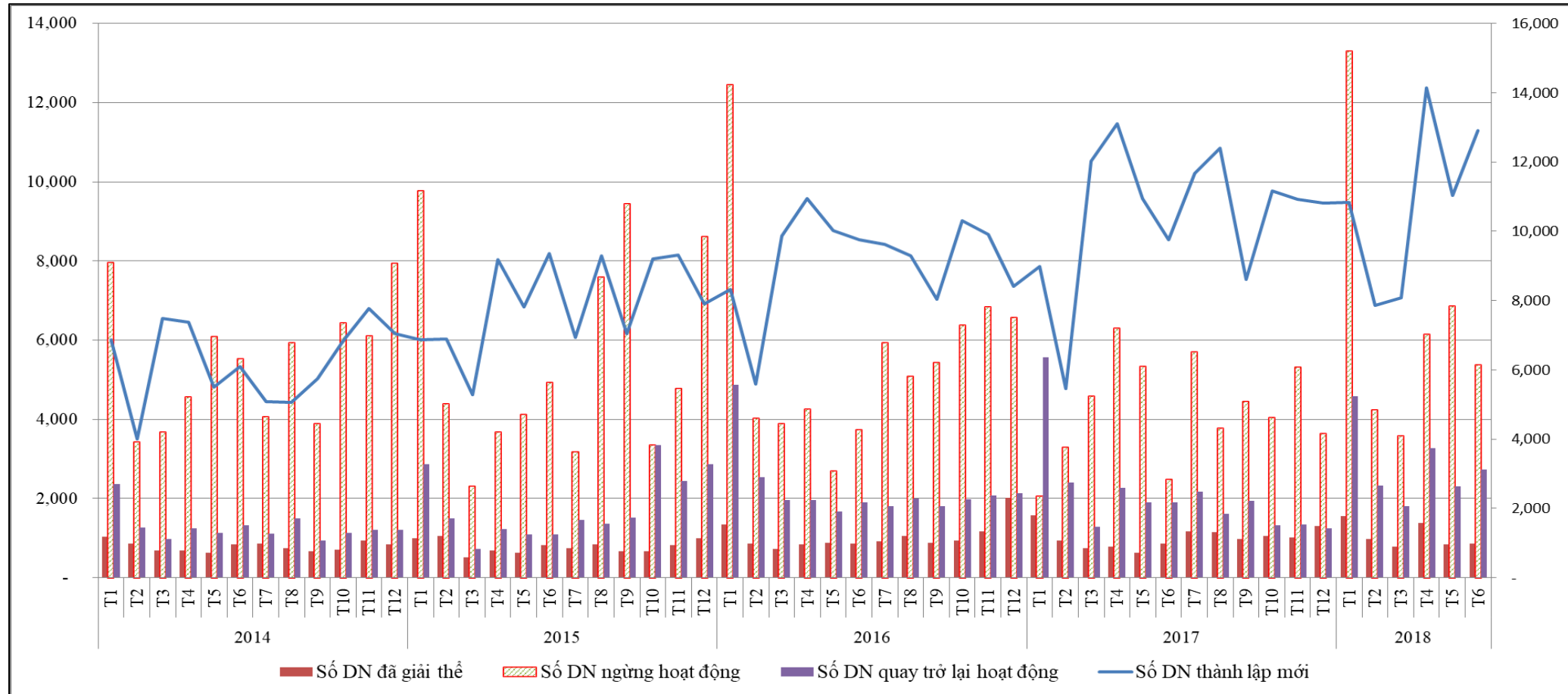
Xuất khẩu

	6 tháng đầu năm 2017	6 tháng đầu năm 2018	Tốc độ tăng trưởng (%)	Đóng góp vào tăng trưởng xuất khẩu (điểm %)
EU	18,2	20,5	12,6	2,4
ASEAN	10,4	12,2	17,3	1,8
Nhật Bản	8,0	9,0	12,5	1,0
Hàn Quốc	6,6	8,6	30,3	2,0
Trung Quốc	13	16,6	27,7	3,7
Mỹ	19,6	21,5	9,7	1,9

Nhập khẩu

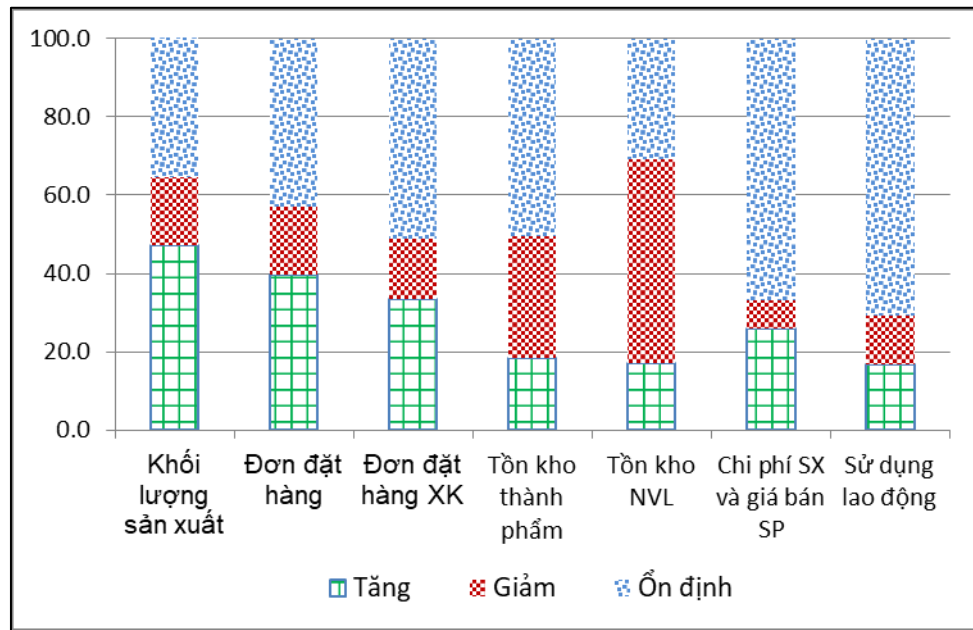
	6 tháng đầu năm 2017	6 tháng đầu năm 2018	Tốc độ tăng trưởng (%)	Đóng góp vào tăng trưởng nhập khẩu (điểm %)
EU	5,8	6,4	10,3	0,6
ASEAN	13,6	15,3	12,5	1,7
Nhật Bản	7,7	8,8	14,3	1,1
Hàn Quốc	22,5	22,5	0,0	0,0
Trung Quốc	27,1	31,1	14,8	3,9
Mỹ	4,8	5,6	16,7	0,8

Tình hình hoạt động của doanh nghiệp: tỷ lệ số doanh nghiệp giải/doanh nghiệp mới thành lập đã giảm đáng kể

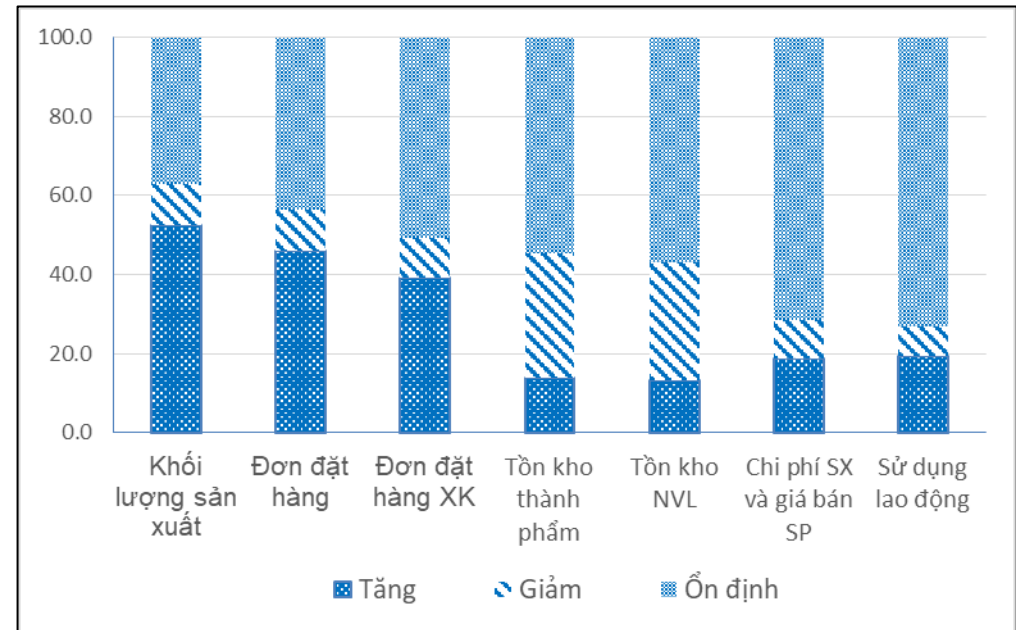


Xu hướng kinh doanh của doanh nghiệp: Ổn định và tốt hơn có xu hướng gia tăng

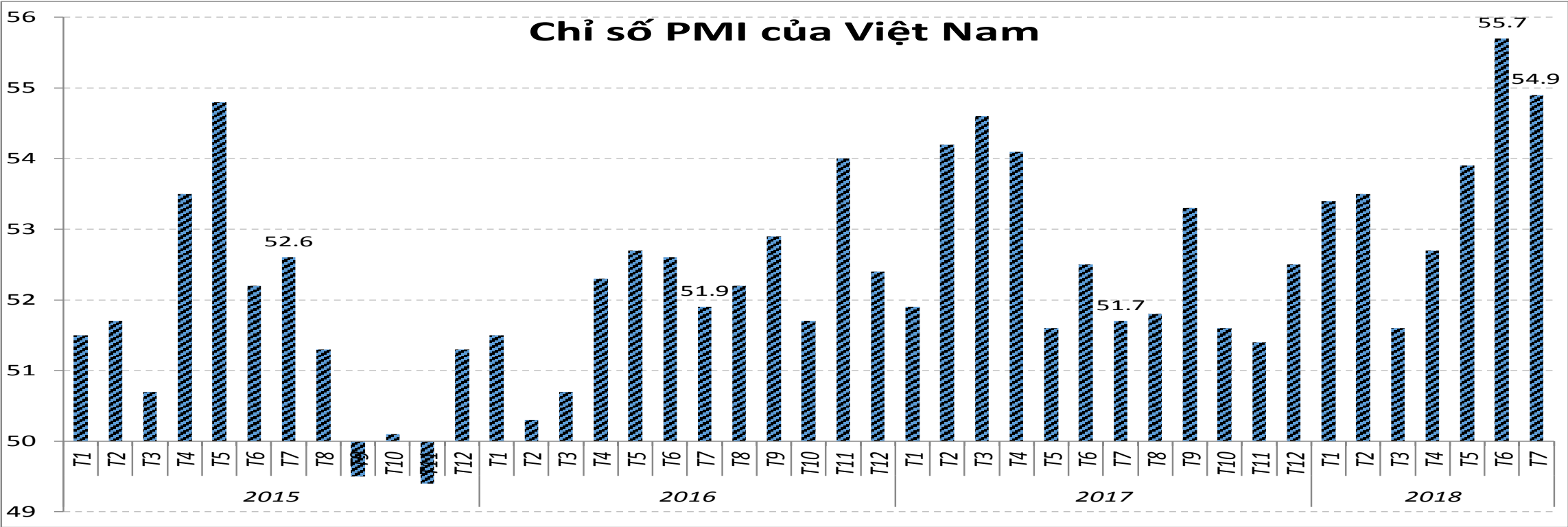
Quý 2 so với quý 1



dự báo quý 3

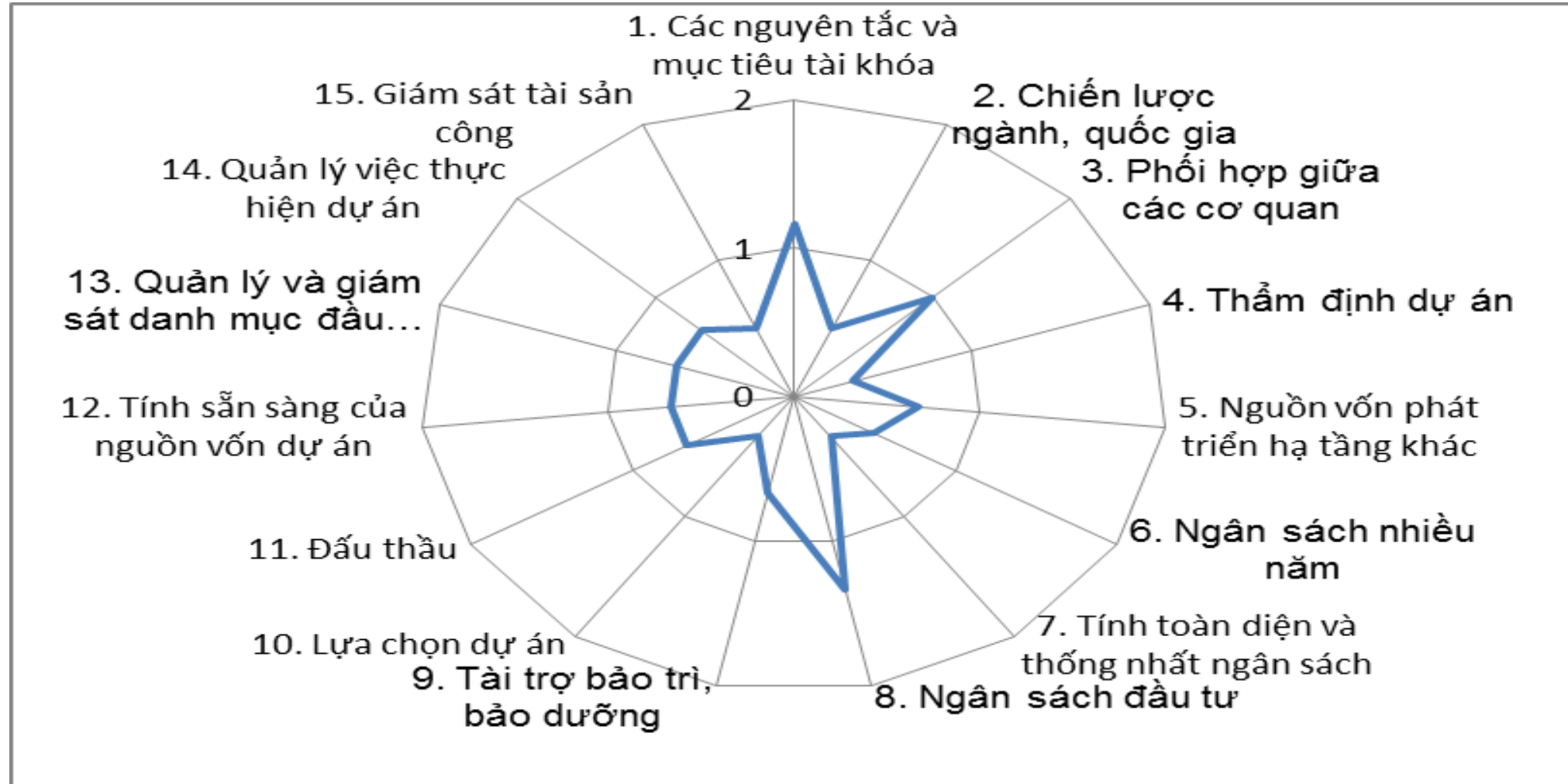


Chỉ số PMI tháng 7 giảm nhẹ so với tháng 6, nhưng vẫn cao hơn đáng kể so với cùng kỳ các năm 2015-2017

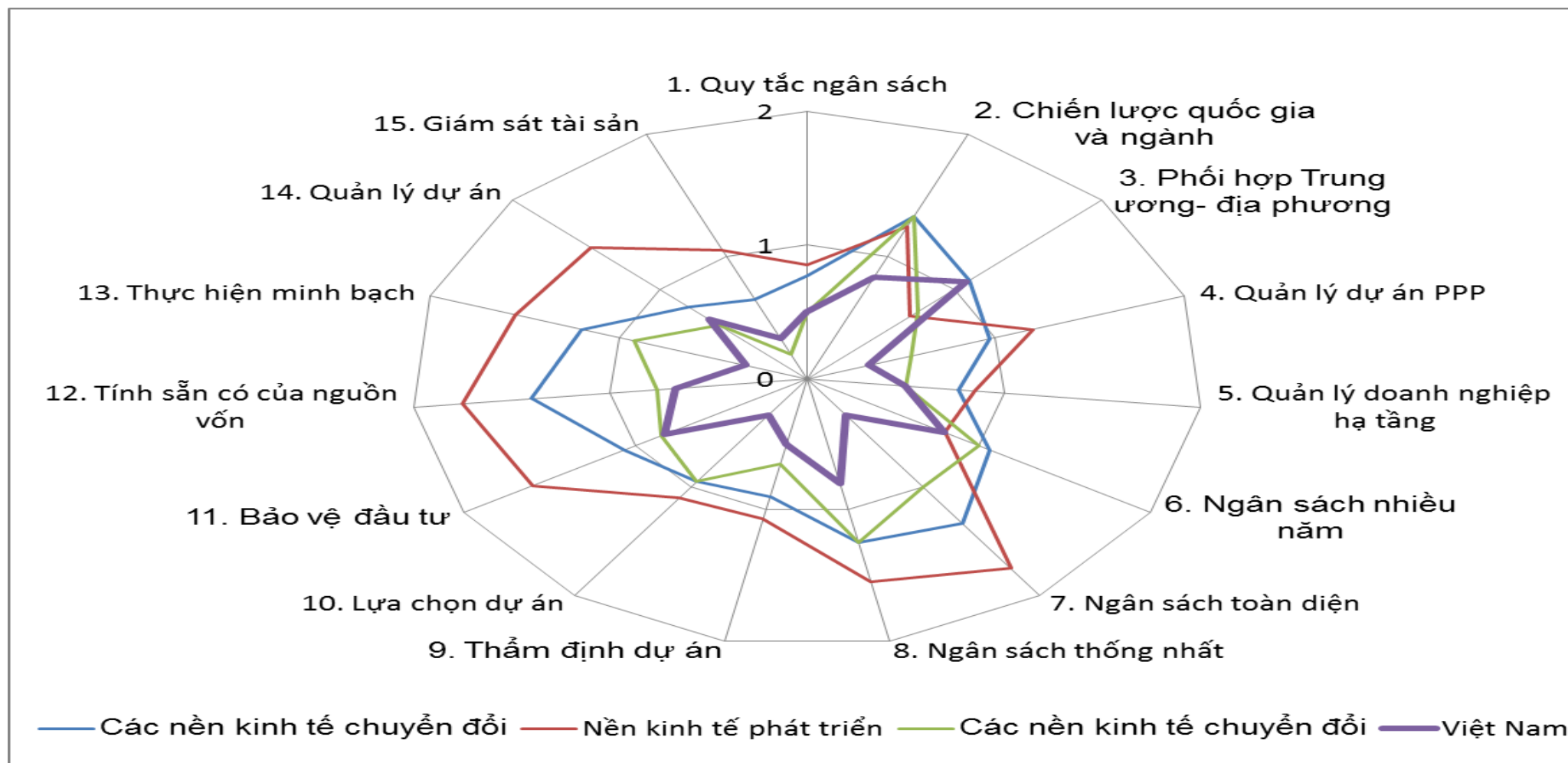


Nguồn: Tổng hợp từ nhiều nguồn

Chất lượng thể chế quản lý đầu tư công chậm cải thiện

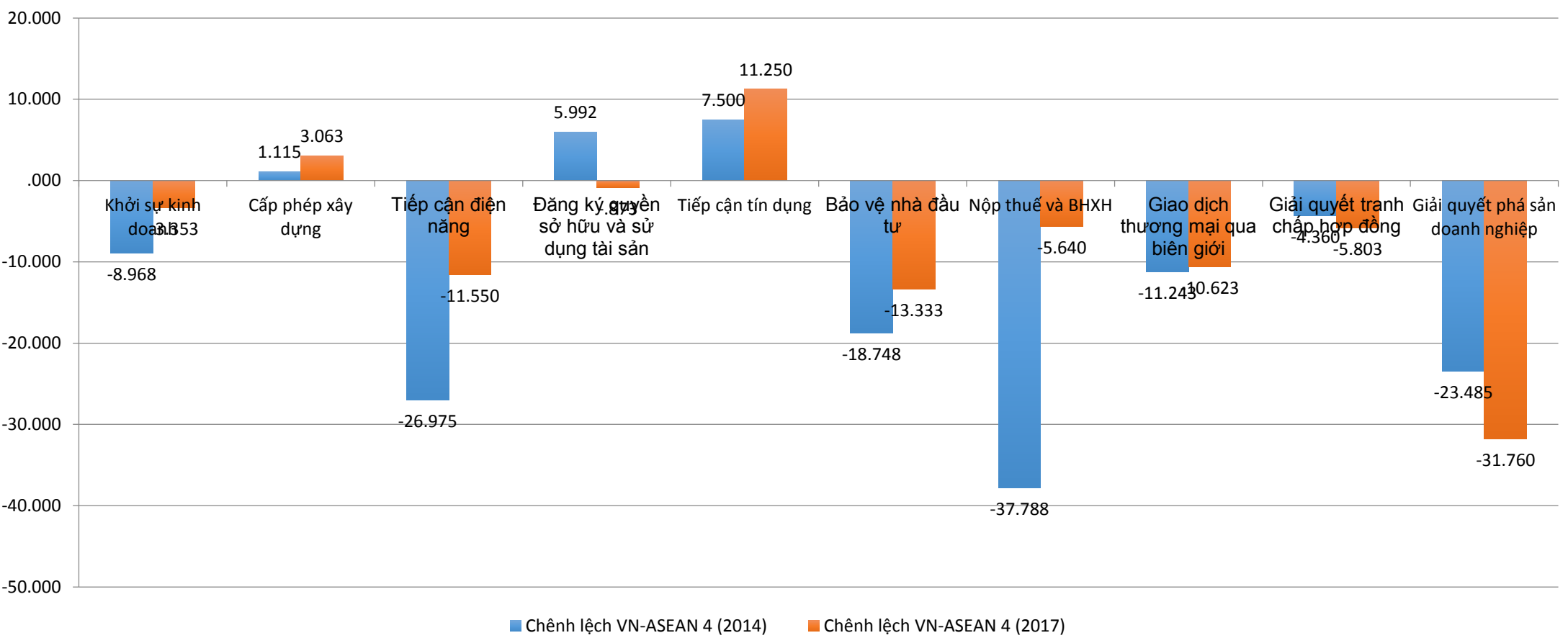


Thể chế quản lý đầu tư công chậm cải thiện theo khung đánh giá PIMA của IMF

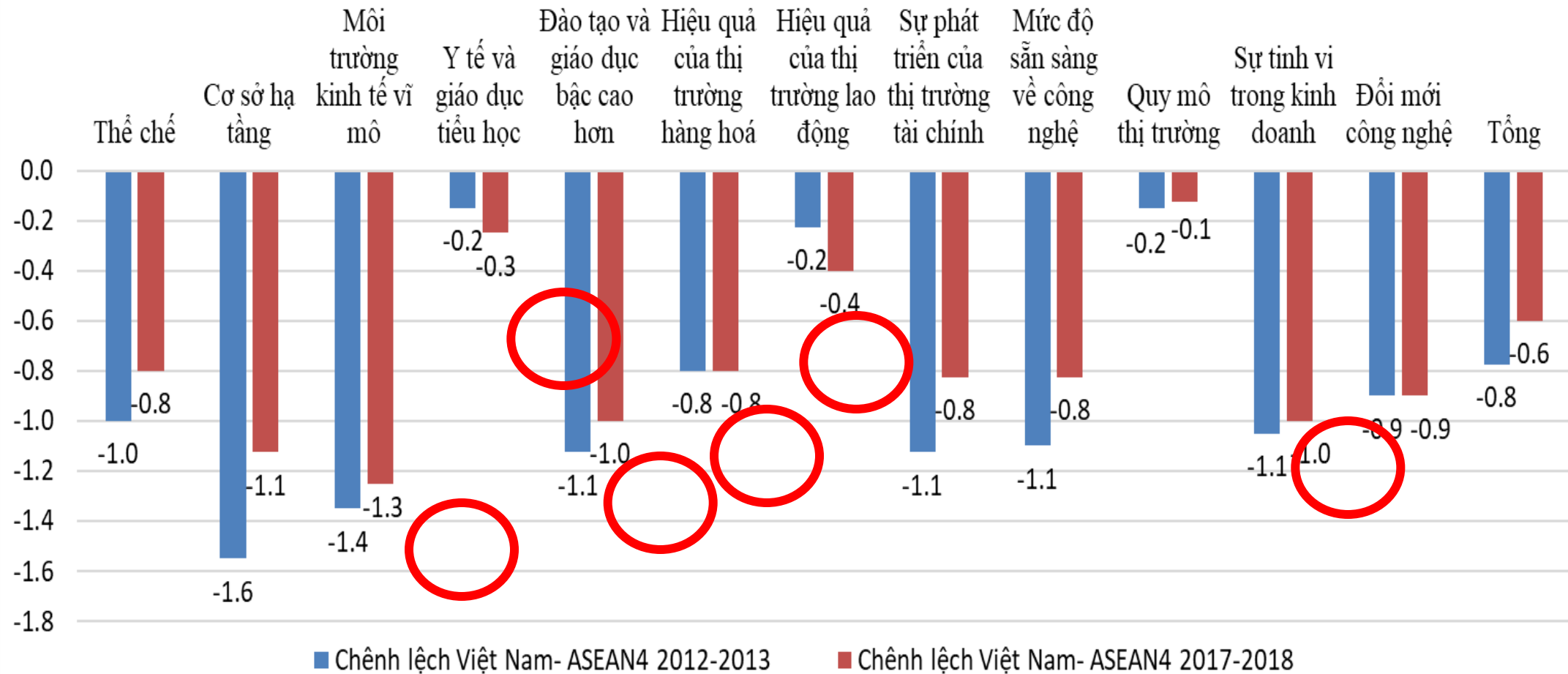


Nguồn: Đánh giá sơ bộ theo Khung đánh giá của IMF (PIMA)

Chỉ số môi trường kinh doanh có cải thiện đáng kể so với ASEAN4



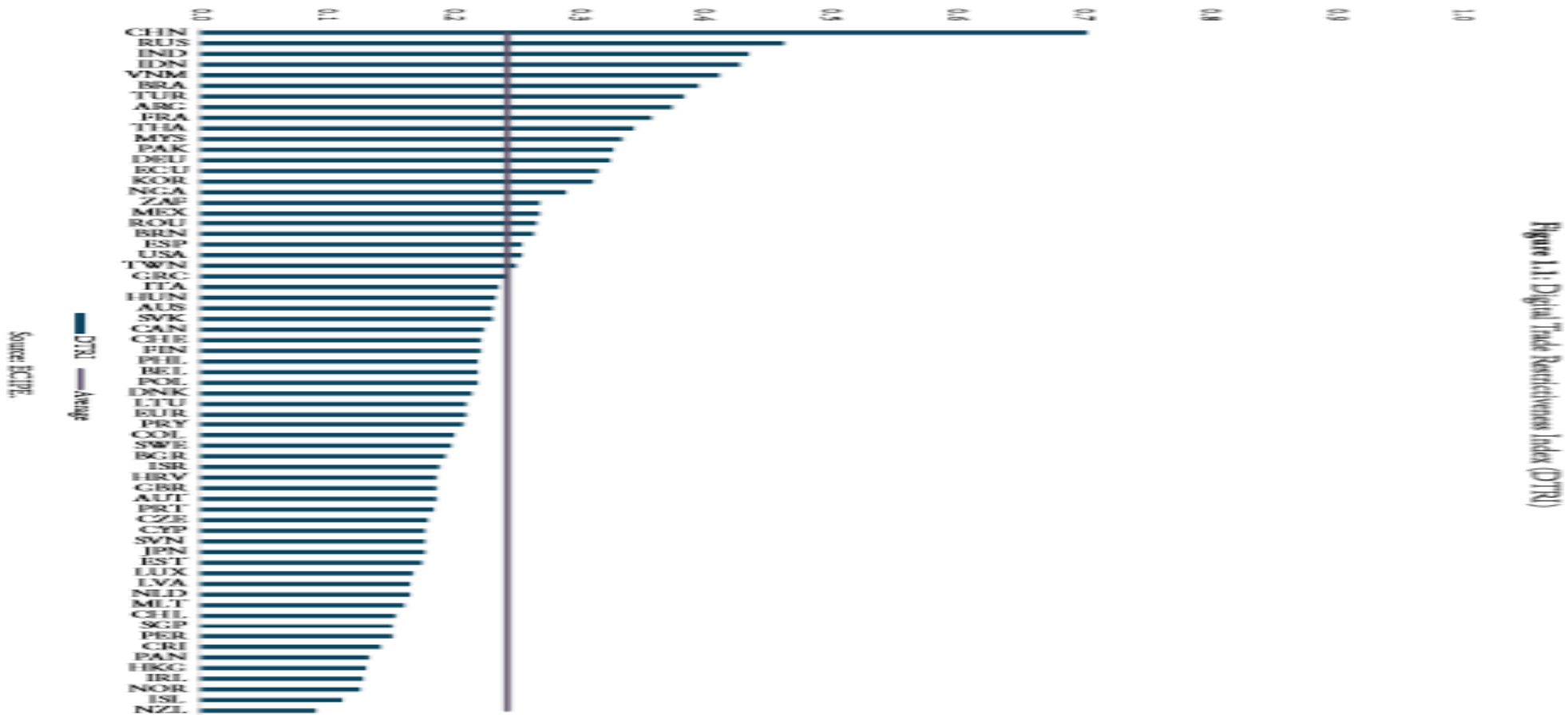
Chênh lệch điểm số GCI giữa Việt Nam với bình quân ASEAN4



NHƯNG, Khoảng cách năng lực cạnh tranh giữa Việt Nam và ASEAN4 theo WEF chậm cải thiện

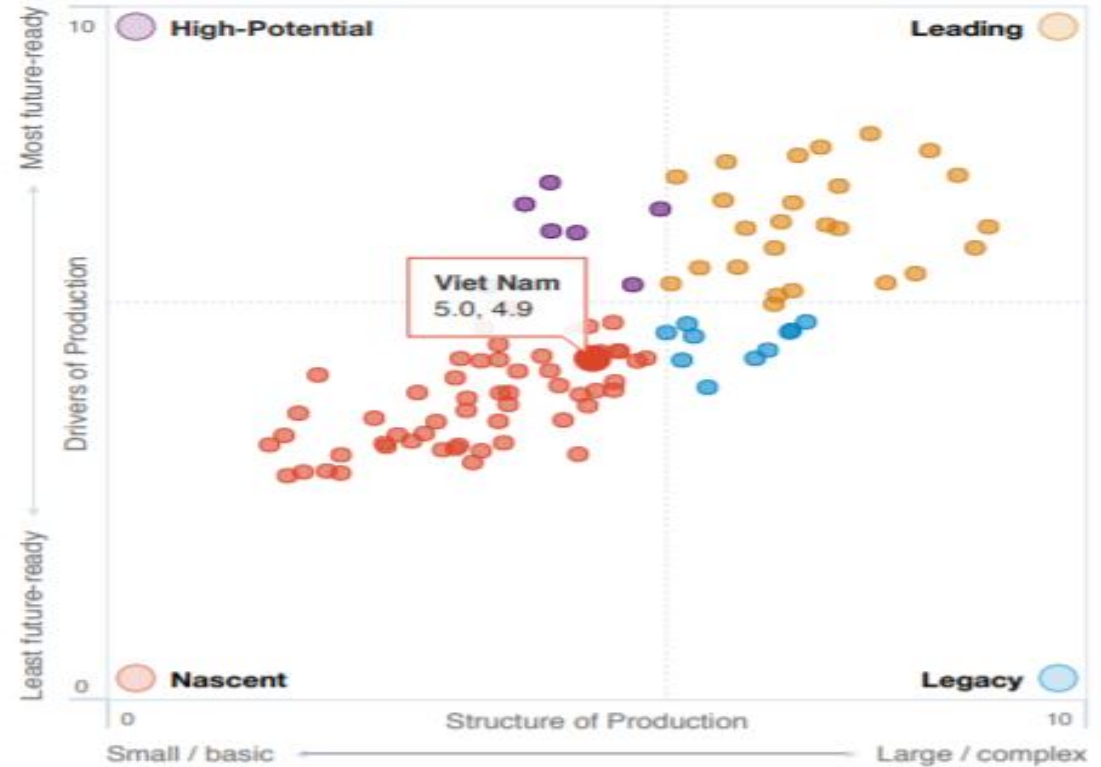
Nguồn: Diễn đàn Kinh tế thế giới (WEF)

Môi trường kinh doanh cho kinh tế số lại đáng lo ngại



Mức độ sẵn sàng cho công nghiệp chế tác tương lai ở mức độ “chưa lớn”

Driver	Weighting	Rank	Score /10
 Technology & Innovation	20%	90th	3.1
 Human Capital	20%	70th	4.5
 Global Trade & Investment	20%	13th	7.0
 Institutional Framework	20%	53rd	5.0
 Sustainable Resources	5%	87th	4.6
 Demand Environment	15%	39th	5.2
Structure of Production			5.0
Structure	Weighting	Rank	Score /10
 Complexity	60%	72nd	4.4
 Scale	40%	17th	5.8



Vẫn bị xếp hạng thấp trong ASEAN

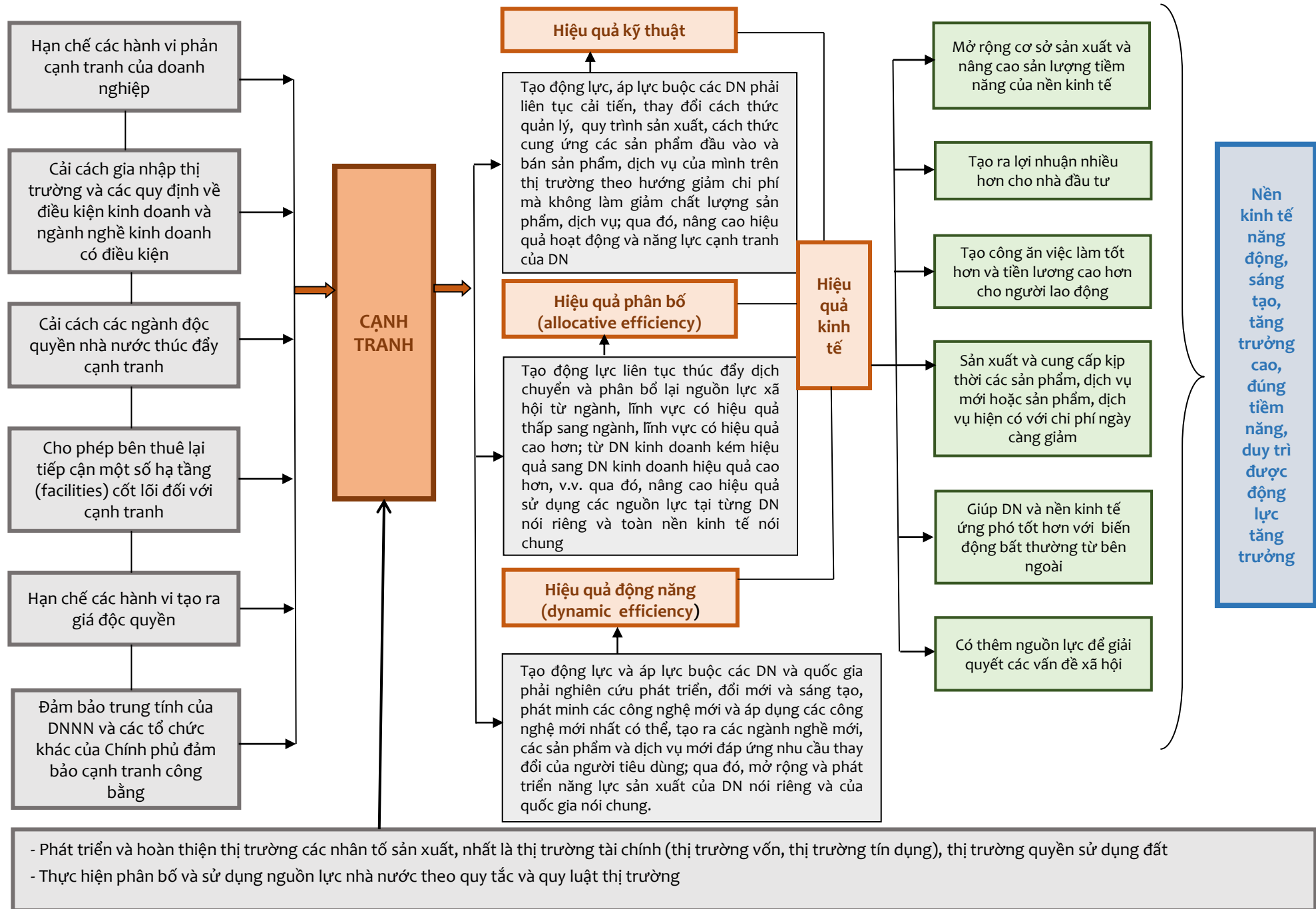
ASEAN Member States	WEF Global Competitiveness Index 2017-2018			Cornell INSEAD WIPO Global Innovation Index 2017			DII Global Industry 4.0 Readiness Index 2016			WEF Networked Readiness Index 2016			KPMG Change Readiness Index 2017		
	Rank (out of 137 countries)	Index (score)	Rank in ASEAN	Rank (out of 127 countries)	Index (score)	Rank in ASEAN	Rank (out of 120 countries)	Index (score)	Rank in ASEAN	Rank (out of 139 countries)	Index (score)	Rank in ASEAN	Rank (out of 136 countries)	Index (score)	Rank in ASEAN
Brunei	46	4.52	5	71	32.89	5	-	-	-	-	-	-	-	-	-
Cambodia	94	3.93	8	101	27.05	8	115	1.5	7	109	3.4	8	85	0.48	7
Indonesia	36	4.68	4	87	30.10	7	41	3.10	4	73	4.0	4	39	0.57	3
Laos	98	3.91	9	-	-	-	-	-	-	104	3.4	7	111	0.41	9
Malaysia	23	5.17	2	37	42.72	2	22	4.4	2	31	4.9	2	37	0.58	2
Myanmar	-	-	-	-	-	-	-	-	-	133	2.7	9	106	0.41	8
Philippines	56	4.35	7	73	32.48	6	44	3	5	77	4.0	5	45	0.55	4
Singapore	3	5.71	1	7	58.69	1	1	6.6	1	1	6.0	1	4	0.80	1
Thailand	32	4.72	3	51	37.57	4	38	3.4	3	62	4.2	3	63	0.51	5
Vietnam	55	4.36	6	47	38.34	3	91	2.1	6	79	3.9	6	81	0.49	6

Tóm lại, các vấn đề cơ bản

- Kinh tế vĩ mô ổn định; tăng trưởng phục hồi, đạt mức tương đối cao; chất lượng tăng trưởng có cải thiện; cách thức tăng trưởng có thay đổi tích cực so với trước. NHƯNG....
- Cách thức phân bổ nguồn lực chưa thay đổi; nguồn lực về cơ bản chưa được phân bổ lại theo hướng nâng cao hiệu quả.
- Các dòng chảy lớn chuyển dịch chậm:
 - Chuyển nông nghiệp-công nghiệp dịch vụ;
 - Nông thôn sang thành thị;
 - Nhà nước sang tư nhân;
 - Chính thức sang phi chính thức
 - V.v.v...
- Các động lực tăng trưởng hiện hành đã tới hạn và “suy giảm năng lượng nội sinh”.
- Tiếp tục duy trì tăng trưởng cao và bền vững (ngay như mức hiện tại) là thách thức lớn, nếu không thay đổi khác biệt về tư duy, cải cách thể chế, chỉ đạo điều hành phân bổ, nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực nhà nước, và tạo cực tăng trưởng động lực cho nền kinh tế...

MỘT SỐ KIẾN NGHỊ GIẢI PHÁP

Khoa học công nghệ thay thế quan hệ xin cho chỉ khi có cạnh tranh thị trường công bằng



GIẢI PHÁP PHÂN THÀNH 3 NHÓM(ngoài ổn định kinh tế vĩ mô)

- NHÓM THỨ NHẤT TIẾP TỤC THỰC HIỆN CÁC GIẢI PHÁP HIỆN CÓ (NQ19, NQ35, xử lý nợ xấu, .V.V....), NHƯNG PHẢI GIA TĂNG QUY MÔ, TỐC ĐỘ, VÀ NHẤT LÀ ĐẢM BẢO TÍNH THỰC CHẤT, TÍNH ĐẦY ĐỦ; KHÔNG HÌNH THỨC, NỬA VỜI (phải có nhóm chuyên gia độc lập thẩm định các dự thảo nghị định về điều kiện kinh doanh, kiểm tra chuyên ngành,.v.v.v. trước khi trình CP, ttg).
- Nhóm thứ hai liên quan đến phân bổ nguồn lực, cần một số giải pháp mạnh được thực hiện một cách khác biệt; gồm:
 - Về phát triển doanh nghiệp tư nhân, thực hiện hỗ trợ “người thắng cuộc”; cụ thể là tập hợp các dự án đầu tư quy mô lớn của tư nhân trong nước trong sản xuất công nghiệp, nông nghiệp, du lịch, xây dựng hạ tầng giao thông..v.v...; lựa chọn, chỉ đạo các bộ, địa phương có liên quan giải quyết ngay các vướng mắc về đất đai, đầu tư, xây dựng, môi trường,..v.v... để **đất đã giao đưa ngay vào sử dụng**, các dự án này có thể triển khai một cách sớm nhất có thể; đề xuất thực hiện các ưu đãi (áp dụng chế độ tương tự như một số FDI đã được hưởng), giải quyết các bất hợp lý về thuế, về nhập khẩu, xuất khẩu, và các loại phí,.v.v...hỗ trợ mở rộng thị trường, xuất khẩu,.v.v..

GIẢI PHÁP PHÂN THÀNH 3 NHÓM(ngoài ổn định kinh tế vĩ mô)

- Xóa bỏ độc quyền của tổng công ty cảng hàng không; cho phép, vận động và hỗ trợ hãng hàng không tư nhân xây mới, hoặc đầu tư mở rộng sân bay hiện có.
- Về tái cơ cấu DNNN, thay vì nỗ lực tcc các dự án, doanh nghiệp thua lỗ; cần tập trung thực hiện tcc toàn diện, tập trung đầu tư, hỗ trợ các doanh nghiệp tốt, dn có tiềm năng phát triển. Cụ thể là:
 - Rà soát, loại bỏ hết các khoản trợ cấp, nếu có, đối với DNNN; loại bỏ các hành vi độc quyền không phải là độc quyền tự nhiên;
 - Rà soát, bổ sung sửa đổi pháp luật có liên quan mở rộng và bảo đảm quyền tự chủ đầu tư, kinh doanh của dnnn;
 - Rà soát lại danh mục dự án đầu tư; chỉ đạo, hỗ trợ và tập trung thực hiện các dự án đầu tư tốt;
 - Tập trung đầu tư vào các doanh nghiệp quản trị tốt, kinh doanh hiệu quả (đạt tỷ suất lợi nhuận/vốn chủ sở hữu ít nhất 20%/năm);

GIẢI PHÁP PHÂN THÀNH 3 NHÓM(ngoài ổn định kinh tế vĩ mô)

- Ủy ban quản lý vốn phải đi vào hoạt động chậm nhất tháng 9/2018; giao ủy ban quản lý vốn các mục tiêu, chỉ tiêu về hiệu quả tài chính đủ cao để tạo thay đổi cơ tính bước ngoặt về hiệu quả sử dụng vốn, tài sản, thay đổi cách thức quản lý, thay đổi cách thức tuyển chọn và năng lực, chất lượng đội ngũ cán bộ của các tập đoàn, tcty trực thuộc (chứ không phải giao mục tiêu, nhiệm vụ ở mức đủ thấp để bất cứ ai làm cũng có thể hoàn thành như như lâu nay).
- Cổ phần hóa, thoái vốn không chạy theo số lượng, mà là chất lượng cổ phần hóa; cải thiện quản trị, quản lý, minh bạch theo chuẩn mực kế toán quốc tế,.v.v.v, cổ phần hóa thoái vốn đủ lớn làm thay đổi cơ cấu sở hữu và thực chất quản trị doanh nghiệp; số lượng cổ phần bán ra và cách bán phù hợp với điều kiện cụ thể của cung cầu thị trường.
- Tái cơ cấu đầu tư nhà nước gắn với ưu tiên đầu tư phát triển hạ tầng và tăng cường vị thế vùng động lực tăng trưởng của TP hcm+miền đông, Hà nội+(vĩnh phúc, bắc ninh, hải dương, hải phòng và quảng ninh), đà nẵng và trung trung bộ,.v.v...

Ước tính giả định về đóng góp của nâng cao hiệu quả dnnn vào tăng trưởng GDP

Số liệu tham khảo (Phụ lục 3 Báo cáo số 217/BC-CP ngày 24/5/2018)							Đề xuất mục tiêu 2020-2025
	2011	2012	2013	2014	2015	2016	
1. Tỷ suất lợi nhuận trên tài sản							7-9%
- Tập đoàn, Tcty (hợp nhất)	6.5	6.6	6.5	6.3	5.3	4.4	
- CTCP, Cty TNHH	5.6	5.7	5.3	4.3	4.3	6.4	
2. Tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu							15%
- Tập đoàn, Tcty (hợp nhất)	18.6	17.0	16.5	15.8	12.0	9.9	
- CTCP, Cty TNHH	12.8	12.7	17.5	15.0	14.3	18.9	

Tỷ suất lợi nhuận trên tài sản của DNNN	Giá trị lợi nhuận gia tăng (tương đương GDP 2016)
Mức thực tế 4,6% (2016)	+ 0.00 % GDP
Giả định đạt mức 5%	+ 0.27% GDP
Giả định đạt mức 6%	+ 0.95% GDP
Giả định đạt mức 7%	+ 1.63% GDP

Không thể phát triển doanh nghiệp nói chung và dnnn nói riêng theo tư duy và cách thức truyền thống, nếu muốn có dn việt trong top 500 lớn nhất thế giới

Doanh nghiệp	Doanh thu hợp nhất 2017 (tỷ USD)
Tập đoàn EVN (2016)	11.9
Tập đoàn PVN	11.8
Tập đoàn Viettel	10.9
Tập đoàn TKV	3.4
Tập đoàn Vinachem	1.9
Tập đoàn VNPT	1.9
Tập đoàn VRG (2016)	0.7
Tập đoàn Petrolimex	6.7
Ericsson (xếp thứ 500 của Global 500)	23.5

GIẢI PHÁP PHÂN THÀNH 3 NHÓM(ngoài ổn định kinh tế vĩ mô)

- Trong 2 năm còn lại của nhiệm kỳ, rà soát danh mục dự án đầu tư, yêu cầu bộ kế hoạch đầu tư, bộ tài chính ưu tiên bố trí vốn đầu tư nhà nước vào các dự án hạ tầng quy mô lớn, quan trọng thuộc 3 vùng động lực tăng trưởng nói trên.
- Yêu cầu TP Hà nội và tp HCM tập trung vốn đầu tư của địa phương cho các dự án hạ tầng quan trọng trên địa bàn;
- TTg chỉ đạo yêu cầu các bộ, địa phương liên quan tập trung giải quyết tất cả các vướng mắc về thủ tục hành chính hoặc vướng mắc trong tiếp tục triển khai dự án(nếu có) để các dự án đó được thực hiện liên tục, hoàn thành đúng hoặc sớm hơn tiến độ kế hoạch.
- V.v.v....

GIẢI PHÁP PHÂN THÀNH 3 NHÓM(ngoài ổn định kinh tế vĩ mô)

- Về tái cơ cấu nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới: ttg cho phép các địa phương thí điểm tập trung, tích tụ ruộng đất gắn với cơ cấu lại tổ chức sản xuất (với doanh nghiệp làm vai trò dẫn dắt), quy mô lớn, hiện đại; xây dựng nông thôn mới không chỉ là hạ tầng, mà trọng tâm phải là sinh kế cho người dân, đô thị hóa nông thôn,.v.v..
- Về tái cơ cấu công nghiệp gắn với tập trung hỗ trợ thực hiện các dự án quy mô lớn của tư nhân, của dnnn trong phát triển công nghiệp chế biến;
- Về tái cơ cấu các tổ chức tín dụng?????....
- Về thúc đẩy và hỗ trợ xuất khẩu?????

GIẢI PHÁP PHÂN THÀNH 3 NHÓM(ngoài ổn định kinh tế vĩ mô)

- Nhóm giải pháp thứ ba là các nghiên cứu chuẩn bị cho giai đoạn 2021-2030 và tiếp theo, vừa hoàn thành chuyển đổi sang kinh tế thị trường hiện đại, hội nhập, vừa chuyển đổi sang kinh tế số, tận dụng cơ hội cách mạng 4.0, gồm
 - Hoàn thiện thể chế và phát triển thị trường các nhân tố sản xuất để các thị trường này đóng vai trò chủ yếu trong huy động và phân bổ sử dụng nguồn lực hiệu quả;
 - Đổi mới vai trò và cách thức quản lý nhà nước, trong đó, có đổi mới và thực hiện phân bổ nguồn lực nhà nước theo cơ chế, nguyên tắc thị trường;
 - Về phát triển hạ tầng, có: (i) phát triển hạ tầng giao thông (truyền thống), (ii) cơ cấu lại nguồn điện, năng lượng và phát triển thị trường năng lượng cạnh tranh, (iii) xây dựng hạ tầng kinh tế số;
 - Và nhiều vấn đề rất cơ bản khác của tái cơ cấu, chuyển đổi mô hình tăng trưởng để có được tăng trưởng cao, bền vững,.v.v...
- Cách mạng 4.0 cần suy nghĩ, hành động hơn là các tuyên bố khẩu hiệu; và cũng phải bắt đầu bằng tư duy, thể chế, hạ tầng và các kế hoạch hành động cụ thể.

CÁM ƠN